

Số: /BC-SGDĐT

Vinh Phúc, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện tiêu chí thi đua năm học 2022 - 2023

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Công văn số 5766/BGDĐT-TCCB ngày 02/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng khối các Sở GDĐT năm học 2022-2023, Sở GDĐT Vĩnh Phúc báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua năm học 2022-2023 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Số lượng trường, lớp và giáo viên

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc có 512 trường học: 180 trường mầm non (163 trường công lập, 17 trường tư thục), 145 TH, 131 THCS, 16 liên cấp TH&THCS, 32 THPT (29 trường công lập, 3 trường tư thục) và 8 TT GDNN-GDTX quản lý học sinh GDTX cấp THPT.

Hệ thống mạng lưới trường lớp phù hợp với đặc điểm của từng địa phương tạo điều kiện thuận lợi và thu hút học sinh đến trường học tập. Tỉnh thực hiện tốt công tác tuyển sinh ở các cấp học; huy động được tối đa số học sinh đến trường; tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ tuyển sinh đầu cấp ở các cấp học đều ở mức cao. Cụ thể:

TT	Cấp học		Số trường công lập	Số trường tư thực	Số lớp	Số học sinh	% vào lớp đầu cấp	CBQL	GV	NV
1	Mầm non	Nhà trẻ	163	17	723	14.766		514	6088	1623
		Mẫu giáo			2644	66.746				
		MG 5 tuổi			840	23.779				
2	Tiểu học		145					357	4.916	488
3	THCS	THCS	131		2173	84.637	100	288	3.659	472
		Liên cấp	16							
4	THPT		29	2	896	35.393	62.6	98	1.885	138
5	GDTX		8		283	10.806	22.7	22	132	28
6	TT HTCD		136							
7	TT Ngoại ngữ			77						
8	TT Tin học		2							
9	TT Kỹ năng sống			12						
10	Tư vấn du học			11						
Tổng										

2. Thuận lợi

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Vĩnh Phúc luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời, ban hành nhiều cơ chế chính sách đột phá để phát triển sự nghiệp GDĐT của tỉnh. Cả hệ thống chính trị, các tổ chức, đoàn thể, UBND các cấp và nhân dân đã vào cuộc để chăm lo và phát triển giáo dục.

- Ngành GDĐT đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho các cấp ủy chính quyền; đã phối hợp tốt với các cấp, các ngành, đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghiêm túc, hiệu quả, có nhiều nỗ lực để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, các chỉ tiêu phát triển giáo dục của Bộ GDĐT, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khóa XVII.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức cao tạo điều kiện nâng cao thu nhập của người dân; ngân sách đầu tư cho giáo dục được đúng kế hoạch đầy đủ, kịp thời; cơ sở vật chất, đội ngũ được tăng cường.

3. Khó khăn

- Nhiều trường học trong các cấp học của tỉnh xây dựng trước đây thiếu diện tích; quy hoạch, mật độ xây dựng ở một số địa phương còn chưa phù hợp; một số hạng mục, công trình đã xuống cấp, chưa đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định. Việc đầu tư trang thiết bị dạy học còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu tiên tiến, hiện đại và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hiện nay.

- Hệ thống trường trọng điểm được qui hoạch từ các trường chuyên cấp 2 trước đây chưa được đầu tư xây mới đồng bộ nên không đáp ứng được yêu cầu đào tạo chất lượng cao cho các huyện, thành phố. Hệ thống giáo dục ngoài công lập chưa phát triển (so với các tỉnh thành).

- Trong những năm gần đây, quy mô học sinh các cấp học tăng (khoảng 20%); sĩ số học sinh/lớp tăng do vậy các điều kiện đảm bảo cho công tác dạy học đáp ứng không kịp so với quy chuẩn.

- Tình trạng thừa, thiếu giáo viên (GV) cục bộ chưa được giải quyết triệt để; thiếu GV mầm non, tiểu học, đặc biệt là GV dạy các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật... giáo viên các môn học mới theo Chương trình GDPT 2018.

- Thu nhập đời sống của cán bộ GV còn thấp, chính sách đãi ngộ chưa thỏa đáng, chưa tạo động lực để GV thực sự chuyên tâm, yêu nghề.

- Chất lượng giáo dục đại trà tuy có nhiều tiến bộ nhưng chưa đồng đều giữa các cấp học và các địa phương; chưa thu hút được nhiều sinh viên giỏi, sinh viên xuất sắc các trường Sư phạm về công tác tại tỉnh.

- Chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc gia, quốc tế trong trường phổ thông chưa cao, chưa tạo được môi trường để giao tiếp ngoại ngữ thường xuyên (chậm hơn so với các tỉnh, thành phố phát triển).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Giáo dục mầm non (điểm tự chấm: 200/200 điểm)

1.1. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

1.1.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Năm học 2022-2023, tỉnh Vĩnh Phúc có 180 trường MN và 225 nhóm, lớp độc lập (tăng 3 trường MN tư thục, 8 lớp MN độc lập so với năm học 2021-2022); 3.374 nhóm, lớp, số trẻ ra lớp là 81.546 (tăng 1.390 trẻ). Tỷ lệ trẻ ra nhóm trẻ đạt 32% (tăng 5,5%), mẫu giáo ra lớp đạt 99,4%. Riêng trẻ mẫu giáo ra lớp 5 tuổi ra

lớp đạt 99,9%. Tỷ lệ trẻ ngoài công lập chiếm 22,4% trên tổng số trẻ ra lớp (tăng 2,2%).

Sở GDĐT tăng cường quản lý nhà nước về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra liên ngành về thực hiện vệ sinh ATTP.

100% các cơ sở GDMN thực hiện tốt việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo hành, tai nạn thương tích cho trẻ và đảm bảo vệ sinh ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm cho trẻ trong tổ chức bán trú. 100% trẻ được an toàn về thể chất, tinh thần, không có hiện tượng ngộ độc thực phẩm xảy ra. 99,7% cơ sở GDMN được đánh giá đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; kiểm tra 154 trường MN, 61 cơ sở về bếp ăn tập thể và được đánh giá đạt vệ sinh ATTP.

1.1.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác chăm sóc, phòng bệnh thông thường, phòng chống dịch bệnh tay chân miệng; thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid-19 cho trẻ từ 5 tuổi (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4337/UBND-VX1 ngày 9/6/2023). Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng trẻ gắn với chương trình sức khỏe học đường, xây dựng bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng cùng với phát triển thể lực cho trẻ theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 26/2/2022 của UBND tỉnh; khuyến khích các cơ sở GDMN nâng mức ăn cho trẻ, phối hợp với cha mẹ trẻ có chế độ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng (từ 18.000đ/1 trẻ/1 ngày; thành phố mức ăn từ 22.000đ/1 trẻ/1 ngày)

100% trẻ được khám sức khỏe và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng đúng định kỳ; 100% cơ sở GDMN phối hợp thực hiện tiêm vắc-xin Covid-19 cho trẻ từ 5 tuổi theo nhu cầu cha mẹ trẻ. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 1,3%, thấp còi 1,7% (giảm 0,5%), béo phì 0,4% (giảm 0,2%), 99,9% trẻ ăn bán trú (tăng 0,3%). 53 trường MN đã thuê dịch vụ nấu ăn tại trường, nay đã khắc phục tự tổ chức nấu ăn cho trẻ từ năm học 2023-2024.

1.1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện hoạt động giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả chuyên đề “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giai đoạn 2021-2025”; chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng và nhân rộng mô hình điểm; công tác tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng giáo viên, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc lấy trẻ làm trung tâm gắn với xây dựng trường học hạnh phúc, xây dựng văn hóa ứng xử, trường học thân thiện.

Kết quả: Mỗi huyện xây dựng 3 mô hình điểm chuyên đề, nhân rộng mô hình điểm lên 39 trường MN; cấp tỉnh mở được 5 lớp tập huấn cho 1.990 lượt quản lý, giáo viên cốt cán và cơ sở tổ chức được 2.296 lớp tập huấn, hội thảo cho 100% giáo viên; đưa tin 9.824 bài viết, hoạt động truyền thông (8.953 tin bài đưa tin trên website ngành, báo, đọc loa phát thanh thôn/xã; 153 phóng sự phát sóng trên truyền hình tỉnh; 446 tài liệu tuyên truyền in gửi đến cha mẹ trẻ; 273 tuyên truyền trên loa phát thanh thôn, xã); 100% cơ sở tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có nền nếp. Có 45 trường, 131 lớp, 3.029 trẻ thực hiện ứng dụng phương pháp mới steam trong thực hiện chương trình GDMN. Xây dựng được 882 clip, video hoạt động giáo dục cho trẻ. Tại hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện chuyên đề, đã tuyên dương 27 tập thể, 45 giáo viên điển hình thực hiện tốt chuyên đề.

1.2. Thực hiện các điều kiện bảo đảm chất lượng trong các cơ sở giáo dục mầm non

1.2.1. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi; định hướng phổ cập trẻ mẫu giáo

Tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ em mẫu giáo 5 tuổi; tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đạt từ 99,9%; đảm bảo tối thiểu 2 giáo viên/lớp, 1 phòng học/1 lớp; chất lượng dạy và học cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi được nâng lên, đảm bảo đủ điều kiện để vào học lớp 1.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung phòng học, công trình vệ sinh,... gắn với công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu với UBND tỉnh từng bước đảm bảo định mức giáo viên, nhân viên trường học.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh đăng ký với Bộ GDĐT tham gia thí điểm phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo.

1.2.2. Triển khai kịp thời các chính sách về GDMN, nhất là công tác quy hoạch, xây dựng các chính sách đặc thù phát triển GDMN trên địa bàn

Thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ, HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên mầm non; phê duyệt phương án hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở GDMN độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Tính đến tháng 3/2023 có 7.538 trẻ, 273 giáo viên, 66 cơ sở độc lập đã được nhận hỗ trợ, với số kinh phí là 4.420 triệu đồng.

Thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19: đã có 1.027 người được hỗ trợ, với số kinh phí là 3.767 triệu đồng.

Thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh về triển khai Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc: 100% trường MN thực hiện tuyển sinh đầu cấp được hưởng chế độ, thu đủ chi theo quy định.

1.2.3. Duy trì trường chuẩn quốc gia/kiểm định chất lượng giáo dục đối với những trường đạt chuẩn

Để đạt được mục tiêu: đến năm 2025 phấn đấu có 70% trường MN đạt chuẩn quốc gia, trong đó 10% cơ sở đạt chuẩn mức độ 2 (theo chỉ tiêu phát triển GDMN đến năm 2025 - NQ 10 /NQ-TU), Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 8927/UBND-VX2 ngày 06/12/2022 về việc rà soát, xây dựng kế hoạch các trường học đạt chuẩn quốc gia, trên cơ sở rà soát, báo cáo của UBND cấp huyện; Sở giao chỉ tiêu số trường đăng ký công nhận đạt chuẩn quốc gia đến 2025; tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng mới 130 giáo viên, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn theo Thông tư 19/TT-BGDĐT; hiện nay đã có 81 trường MN đạt chuẩn quốc gia (năm học 2022-2023 công nhận mới 27 trường MN, tăng 15%), các năm tiếp theo phấn đấu công nhận 53 trường MN đạt chuẩn quốc gia.

1.3. Tổ chức hoạt động nhà trường hiệu quả

1.3.1. *Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn*

Chỉ đạo 100% cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề gắn với công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên đề, sinh hoạt 2 lần/tháng; nội dung sinh hoạt theo nhu cầu cần học, cần bồi dưỡng của giáo viên; hình thức sinh hoạt chuyên môn tập trung hoặc chia theo tổ; việc sinh hoạt tạo cơ hội cho giáo viên trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm xây dựng tiết dạy, xây dựng trường, lớp hạnh phúc nhằm giúp giáo viên nâng cao kỹ năng sư phạm, năng lực chuyên môn...

100% cơ sở GDMN nghiêm túc thực kiểm tra chuyên môn đối với giáo viên, hình thức kiểm tra đột xuất, thường xuyên, theo kế hoạch; giáo viên thực hiện soạn bài và được phê duyệt trước khi giảng dạy; 100% giáo viên chuẩn bị tốt giáo án, tài liệu, đồ dùng... phục vụ bài dạy.

1.3.2. *Đổi mới công tác quản lý tổ chức và hoạt động; thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách tinh gọn, khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin (25/25 điểm)*

Chỉ đạo các cơ sở đổi mới công tác quản trị trường học, giao trách nhiệm cho người đứng đầu, đánh giá chất lượng bằng sản phẩm; thiết lập hồ sơ hoạt động nhà trường khoa học, giảm tải hồ sơ sổ sách, giáo viên tích hợp kế hoạch thực hiện các chuyên đề vào kế hoạch thực hiện chương trình GDMN, ứng dụng hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện thực tế.

100% trường MN được trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, kết nối mạng internet, đủ máy tính, máy chiếu phục vụ công tác hành chính và hoạt động bồi dưỡng giáo viên, phòng học tập. 86,6% trường thực hiện tốt cho trẻ làm quen với tin học.

2. Giáo dục tiểu học (điểm tự chấm: 200/200 điểm)

2.1. Triển khai chương trình giáo dục cấp tiểu học

2.1.1. *Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức dạy học một cách linh hoạt, hiệu quả*

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo đồng thời hướng dẫn các trường TH, trường TH&THCS triển khai thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh một cách linh hoạt, hiệu quả.

- Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ các giải pháp để thích ứng tổ chức dạy học đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục:

+ Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn trên cơ sở chương trình các môn học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

+ Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, dự giờ của nhà trường đối với giáo viên để từ đó điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Rà soát cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của CBQL, GV trong nhà trường.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra của Sở GDĐT, Phòng GDĐT đối với các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2.1.2. Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Năm học 2022-2023, khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 (đạt tỉ lệ 100%); khối lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006. Các nhà trường đã tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của HS; xây dựng các chuyên đề và tổ chức báo cáo tại tổ chuyên môn, cụm trường.

- Đối với khối 1, 2, 3 thực hiện Chương trình GDPT 2018, các nhà trường căn cứ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng nhà trường, của từng lớp, từng đối tượng học sinh.

- Đối với khối 4 và khối 5 thực hiện Chương trình GDPT 2006, Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 nhằm củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học; tiếp tục rà soát nội dung dạy học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra đánh giá từ khâu ra đề thi, coi thi, chấm thi.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá đúng quy định, phù hợp với điều kiện của đơn vị và đảm bảo chất lượng, công bằng, khách quan.

- 100% các trường tiểu học hoàn thành chương trình năm học 2022-2023 theo quy định tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 -2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Vĩnh Phúc.

2.1.3. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Với sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các cấp, các ngành cùng sự chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của ngành GDĐT, chất lượng giáo dục cuối năm học 2022-2023 có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể:

Năm học 2022 - 2023 thực hiện song hành chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và chương trình giáo dục hiện hành đối với lớp 4, lớp 5. Kết quả tổng kết các môn học, hoạt động giáo dục và đánh giá về phẩm chất và năng lực của học sinh như sau:

- Các môn Toán, Tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt từ 99% trở lên (tăng 1,4% so với năm học trước. Các môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt từ 99,7% trở lên (tăng 0,3% so với năm học trước).

- Các nhóm phẩm chất, năng lực của HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 đều được đánh giá Đạt và Tốt từ 99,1% trở lên. Các nhóm phẩm chất, năng lực của HS lớp 4, lớp 5 đều được đánh giá Đạt và Tốt từ 99 % trở lên.

Tỷ lệ chung học sinh hoàn thành chương trình lớp 1- 5 là 98,9%. Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 99,9%. Tỷ lệ học sinh được theo dõi sức khỏe đạt 100%.

2.2. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học

2.2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục tiểu học

a) Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản

- Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022 -2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Vĩnh Phúc.

- Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về phê duyệt Đề án xây dựng không gian đọc sách mở và thân thiện trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Văn bản số 4913/UBND-VX2 ngày 27/6/2023 về việc đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt tài liệu Giáo dục địa phương lớp 4 của tỉnh Vĩnh Phúc.

- Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo

- Văn bản số 1583/SGDĐT-GDPT ngày 26/8/2022 về việc thực hiện công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm năm học 2022-2023.

- Văn bản số 1669/SGDĐT-GDPT ngày 8/9/2022 về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Văn bản số 1765/SGDĐT-GDPT ngày 16/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023.

- Kế hoạch số 113/KH-SGDĐT ngày 23/9/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao ngành giáo dục lần thứ VI năm 2022.

- Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 23/9/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo văn bản 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT.

- Văn bản số 1858/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc.

- Văn bản số 1861/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, hoạt động ngoại khóa, văn hoá, thể thao, y tế trường học và công tác quản lý học sinh năm học 2022-2023.

- Hướng dẫn số 08/HD-SGDĐT ngày 14/10/2022 hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai và thực hiện việc đưa các trò chơi dân gian vào hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trong các ngày lễ, kỷ niệm.

- Kế hoạch số 01/KH-SGDĐT ngày 04/01/2023 về việc triển khai lựa chọn và đề xuất danh sách sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Kế hoạch số 68/KH-SGDĐT ngày 18/5/2023 về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2023.

- Kế hoạch số 79/KH-SGDĐT ngày 14/6/2022 về việc tổ chức cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số năm 2022.

- Văn bản số 176/TTr-SGDĐT ngày 18/11/2022 về việc đề nghị phê duyệt nội dung nét đẹp văn hóa Vĩnh Phúc trong bộ Tài liệu giáo dục địa phương.

- Văn bản số 2336/SGDĐT-GDPT ngày 07/12/2022 về việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Quyết định số 550/QĐ-SGDĐT ngày 7/6/2023 về việc giao chỉ tiêu phát triển giáo dục khối mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm học 2023-2024.

- Văn bản số 36/TTr-SGDĐT ngày 31/3/2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Văn bản số 439/SGDĐT-GDPT ngày 06/4/2023 về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Văn bản số 794/SGDĐT-GDPT ngày 31/5/2023 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2023 (01/6 - 30/6/2023).

- Văn bản số 719/SGDĐT-GDPT ngày 19/5/2023 về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh.

- Kế hoạch số 66/KH-SGDĐT ngày 12/5/2023 về việc Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Kế hoạch số 53/KH-SGDĐT ngày 19/4/2023 về việc Phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.

- Kế hoạch số 40/KH-SGDĐT ngày 4/4/2023 về việc Triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh năm 2023.

- Kế hoạch số 69/KH-SGDĐT ngày 22/5/2023 về việc Bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và cung ứng sách giáo khoa năm học 2023-2024.

- Văn bản số 50/KH-SGDĐT ngày 19/4/2023 về việc thực hiện Quyết định 356/QĐ-BGDĐT ngày 03/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Dự án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025” của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 19/4/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Kế hoạch số 58/KH-SGDĐT ngày 24/4/2023 về việc triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2023 ngành Giáo dục.

- Văn bản số 77/TTr-SGDĐT ngày 16/6/2023 về việc dự thảo Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào

tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2.2. Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về chương trình và sách giáo khoa theo lộ trình; lựa chọn sách giáo khoa; xây dựng và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương

- Sở GDĐT ban hành nhiều văn bản triển khai bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018: Kế hoạch số 68/KH-SGDĐT ngày 18/5/2023 của Sở GDĐT về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2023; Kế hoạch số 69/KH-SGDĐT ngày 22/5/2023 của Sở GDĐT về bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và cung ứng sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

- Sở GDĐT cử 164 giáo cốt cán cấp Tiểu học tham dự và hoàn thành tập huấn các Môđun 1,2,3,4,5,9 chương trình GDPT 2018 và đã sử dụng đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp tại địa phương khi bồi dưỡng đại trà các Môđun 1,2,3,4,5. Đến nay 100% CBQL, GV các cấp tiểu học được bồi dưỡng trực tuyến trên hệ thống LMS.

- Năm 2023, Sở GDĐT tổ chức bồi dưỡng trực tiếp cho 4.837 CBQL, GV cấp Tiểu học: mô đun 9.

- Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn sử dụng sách giáo khoa của danh mục sách giáo khoa được UBND tỉnh lựa chọn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên bằng 02 hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Trong năm học 2022-2023, Sở GDĐT Vĩnh Phúc tiếp tục triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3. Sở GDĐT hoàn thành biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 trình Bộ GDĐT phê duyệt. Sau khi được Bộ GDĐT phê duyệt, tỉnh đã tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, giáo viên dạy lớp 3 và triển khai giảng dạy tại các nhà trường từ năm học 2022-2023 với tài liệu PDF.

2.2.3. Chuẩn bị đội ngũ giáo viên (bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đối với các môn học mới, tuyển dụng giáo viên đủ định mức và kịp thời theo lộ trình)

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 28/6/2021 về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025; Trong học năm học 2022 - 2023, ngành GDĐT tiếp tục cử GV tiểu học đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Đảm bảo đến năm 2026 có 100% CBQL, GV tiểu học đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên.

Ngoài ra, Sở GDĐT còn ban hành nhiều kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng đội ngũ: Kế hoạch số 118/KH-SGDĐT ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 38/KH-SGDĐT ngày 03/4/2023 về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành GDĐT tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023; Văn bản số 63/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 14/01/2022 về việc triển khai Đề án 06-ĐA/TU của BTV Tỉnh ủy về đột phá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Ngành GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 841/QĐ - UBND ngày 4/5/2022 về phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên 5.767 người trong đó 379 cán bộ quản lý; 4.919 giáo viên; nhân viên 469 người. Số giáo viên còn thiếu theo định mức quy định là 778 giáo viên (trong đó số giáo viên văn hóa thiếu 230 người). Trình độ CBQL, GV 87,9% (tăng 9,7%) đạt chuẩn trở lên trong đó 2,4% trên chuẩn (tăng 0,74% so với năm học trước). Tỷ lệ GV trong biên chế/lớp 1,29.

Tính đến tháng 5/2023, toàn tỉnh có 443 giáo viên ngoại ngữ trong đó đạt chuẩn 419 người chiếm 94,6%, trên chuẩn 8 chiếm 1,8%. Chất lượng đội ngũ giáo viên tiếng Anh tiểu học ngày càng được nâng lên. Năm 2023, bồi dưỡng năng lực tiếng Anh theo chuẩn quốc tế IELTS cho 40 người, có 36/40 (90,0%) giáo viên tiếng Anh cấp phổ thông dự thi và đạt năng lực tiếng Anh quốc tế IELTS theo bậc học; Theo chuẩn năng lực ngoại ngữ Việt Nam có 348/424 đạt 90,0%.

Toàn tỉnh có 220 giáo viên tin học trong đó 201 giáo viên đạt chuẩn chiếm 91,4%, trên chuẩn 4,5% (tăng 1,2%).

2.2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục tiểu học (đạt 25/25 điểm).

*** Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất, các công trình phụ trợ được sửa chữa, nâng cấp và xây mới. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, về cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh. Cấp tiểu học có 3.893 phòng học văn hóa, đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp đảm bảo triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Phòng học kiên cố: 3.818 (chiếm 98,0%), phòng học bán kiên cố: 75 (chiếm 2,0%).

Công tác đảm bảo công trình vệ sinh, nước sạch luôn được ngành GDĐT và các cấp chính quyền quan tâm, chỉ đạo đầu tư xây dựng, cải tạo trong những năm gần đây. Thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, triển khai dự án cải tạo, xây mới công trình vệ sinh các cấp học. Đến nay, cấp học tiểu học hoàn thành chỉ tiêu 100% nhà vệ sinh đạt chuẩn.

Tháng 3/2022, Sở GDĐT có Tờ trình số 42/TTr-SGDĐT gửi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo đảm CSVC cho chương trình GDMN-GDPT đến năm 2025.

UBND tỉnh đã có chủ trương quan tâm đầu tư thư viện tiên tiến, hiện đại. Đến nay có nhiều thư viện được đầu tư không gian đọc sách thân thiện, đẹp, các tủ, kệ trang trí bắt mắt. Tháng 3/2021, Sở GDĐT có Tờ trình số 40/TTr-SGDĐT gửi UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng không gian đọc sách mở, thân thiện và hiện đại cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2024, Đề án đã được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện và đang tiến hành tư vấn chủ trương xây dựng.

*** Đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học**

Đảm bảo đủ phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Trong năm học 2022-2023, ngân sách tỉnh đầu tư 208,7 tỷ đồng trang bị thiết bị dạy học cho các trường học trong tỉnh. Công tác mua sắm trang thiết bị dạy học được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác dạy và học tại các trường học trong tỉnh, góp phần nâng cao

chất lượng giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc. Quy trình thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ GDĐT. Thiết bị dạy học trang bị đến các nhà trường được quản lý, khai thác sử dụng thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng dạy học phát huy tính hiệu quả của nguồn vốn đầu tư.

2.2.5. Tham mưu ban hành các chính sách hỗ trợ học sinh khó khăn và thực hiện giáo dục tiểu học bắt buộc (đạt 5/5 điểm)

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó đạt thành tích trong học tập giai đoạn 2022-2025.

Sở GDĐT phối hợp UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên, học sinh nhất là học sinh dân tộc thiểu số.

Các phòng GDĐT tham mưu UBND cấp huyện ban hành các văn bản về thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh theo quy định. Các trường tiểu học thực hiện hỗ trợ học sinh nghèo theo điều kiện của từng trường.

100% học sinh tiểu học được miễn học phí theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học 99,9% trẻ em 6 tuổi được tuyển sinh vào học lớp 1.

2.3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

2.3.1. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, 100% các nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Sở GDĐT ban hành Văn bản số 1107/SGDĐT-GDPT ngày 27/7/2021 Hướng dẫn xây dựng kế hoạch của nhà trường cấp tiểu học;

- Các trường đã chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Hội đồng trường phê duyệt và gửi về đơn vị quản lý trực tiếp. Phòng GDĐT các huyện/thành phố đã thẩm định, góp ý các kế hoạch giáo dục của các nhà trường để thống nhất trong công tác quản lý, chỉ đạo; giao quyền chủ động cho các Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch dạy học/các hoạt động giáo dục của các tổ nhóm chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, thanh tra của Sở GDĐT và Phòng GDĐT dựa trên kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục đã được Hội đồng trường phê duyệt.

- 100% các trường thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 năm học 2020-2021 và đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022; đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023; thực hiện Chương trình GDPT hiện hành đối với các khối lớp còn lại theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận Chương trình GDPT 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các trường Tiểu học:

- + Tổ chức xây dựng và dạy học các chủ đề giáo dục STEM, dạy học liên môn các môn học thuộc lĩnh vực giáo dục STEM.

- + Tổ chức các hoạt động trải nghiệm liên quan đến lĩnh vực STEM.

2.3.2. Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, hiệu trưởng và giáo viên trong thực hiện Chương trình giáo dục cấp tiểu học

Các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo điều kiện cụ thể của từng trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy năng

lực phẩm chất học sinh. Giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học phụ thuộc vào trình độ, đặc điểm cá nhân học sinh của từng lớp để xây dựng phù hợp nhằm phát huy tối đa năng lực của học sinh và phát triển phẩm chất cho học sinh.

- Văn bản số 1107/SGDDT-GDPT ngày 27/7/2021 Hướng dẫn xây dựng kế hoạch của nhà trường cấp tiểu học;

- Văn bản số 1765/SGDDT-GDPT ngày 16/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023.

2.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia

2.4.1. Công tác chỉ đạo phổ cập giáo dục tiểu học

Sở GDĐT là cơ quan thường trực giúp Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện PCGD-XMC năm 2023 và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả đến cơ sở, tập trung nâng cao chất lượng PCGD-XMC; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách phổ cập cấp xã các nội dung thiết thực về kỹ năng điều tra PCGD-XMC, cập nhật số liệu PCGD-XMC, quy trình công nhận chuẩn PCGD-XMC từ cấp xã đến cấp tỉnh theo qui định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục, kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tiếp tục được duy trì ở mức độ 3, ngành GDĐT Vĩnh Phúc đã thực hiện việc triển khai phần mềm hệ thống thông tin quản lý PCGD, xóa mù chữ; việc cập nhật số liệu hiện đã được hoàn thành. Trong năm học, Sở đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục: thực hiện nghiêm túc công tác tuyên sinh, công tác huy động trẻ đến trường; thực hiện bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ; hàng năm thực hiện thi nâng hạng cho giáo viên; tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, ...

Kết quả: Năm 2022, Duy trì kết quả PCGDĐT mức độ 3.

2.4.2. Kết quả nổi bật đạt được

Cấp Tiểu học có 145 trường tiểu học, 16 trường liên cấp TH-THCS, 01 trường liên cấp TH-THCS-THPT với 3.798 lớp (tăng 28 lớp), 129.335 học sinh (giảm 360 học sinh).

- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%.

- Tỷ lệ chung học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 98,7%.

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (tỷ lệ phần trăm giữa số học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học và tổng số học sinh vào học lớp 1 của bốn năm trước đó) đạt 98,6%.

- Trong năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt CQG theo Thông tư 17 của Bộ GDĐT, đánh giá ngoài 26 trường TH, trong đó có 16 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, 10 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

2.5. Huy động nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục tiểu học

2.5.1. Chính sách địa phương để thu hút nguồn lực đối với giáo dục tiểu học

Sở GDĐT ban hành nhiều kế hoạch về đào tạo bồi dưỡng đội ngũ: Kế hoạch số 118/KH-SGDĐT ngày 30/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số

06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 38/KH-SGDĐT ngày 03/4/2023 về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành GDĐT tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023; Văn bản số 63/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 14/01/2022 về việc triển khai Đề án 06-ĐA/TU của BTV Tỉnh ủy về đột phá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Ngành GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 841/QĐ - UBND ngày 4/5/2022 về phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

2.5.2. Quản lý việc thực hiện xã hội hóa giáo dục trong các trường tiểu học

Được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp kịp thời của các Sở, Ban, Ngành và của UBND các thành phố, huyện, địa phương, Sở GDĐT đã triển khai công tác xã hội hóa chính sách xã hội hóa trong ngành giáo dục, trong quá trình triển khai, thực hiện luôn có sự thay đổi linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện của từng địa phương và đảm bảo đúng pháp luật.

Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị chủ động trong việc triển khai các hoạt động của nhà trường nhất là trong công tác xã hội hóa giáo dục có sự trao đổi, thống nhất và đồng thuận của phụ huynh học sinh. Thực hiện nghiêm các quy định về huy động nguồn lực phát triển giáo dục.

Khuyến khích các nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường theo quy định.

100% trường tiểu học sử dụng đúng mục đích, thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường.

Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục:

Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành chế độ miễn, giảm về tiền thuê đất và giá thuê cơ sở hạ tầng đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo;

Đề án 449/QĐ-UBND, ngày 07/03/2022 về phát triển Giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Giáo dục Trung học (điểm tự chấm: 200/200 điểm)

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các trường trung học hoàn thành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đúng qui định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả (*danh mục các văn bản chỉ đạo theo Phụ lục đính kèm*).

Các nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Hội đồng trường phê duyệt và gửi về đơn vị quản lý trực tiếp. Sở GDĐT và phòng GDĐT các huyện/thành phố đã thẩm định, góp ý các kế hoạch giáo dục của các nhà trường để thống nhất trong công tác quản lý, chỉ đạo; giao quyền chủ động cho các Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch dạy học/các hoạt động giáo dục của các tổ nhóm chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, thanh tra của Sở GDĐT và Phòng GDĐT dựa

trên kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục đã được Hội đồng trường phê duyệt.

Đối với các khối thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2006, Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 nhằm củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học; tiếp tục rà soát nội dung dạy học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018, các nhà trường đã căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng nhà trường. Đối với môn Khoa học tự nhiên (KHTN), các đơn vị đã căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên (GV) của nhà trường, phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của GV; Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 tại các trường THPT được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm vừa đáp ứng nguyện vọng của HS vừa sử dụng hiệu quả đội ngũ GV của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho HS đăng kí, lựa chọn các tổ hợp môn học/chuyên đề học tập do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch nên hiện nay trong toàn tỉnh không có các ý kiến trái chiều của HS và cha mẹ HS về nội dung này.

Sở GDĐT tổ chức các buổi tập huấn về giải pháp chuyển tiếp thực hiện Chương trình GDPT 2018, trong đó hướng dẫn chi tiết việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy (giáo án), tổ chức dạy học các môn học; các nhà trường đã tiến hành trao đổi, thảo luận, Sở GDĐT giải đáp những thắc mắc của các đơn vị.

Các nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo vừa thực hiện Chương trình GDPT 2006 vừa thực hiện Chương trình GDPT 2018 hiệu quả. 100% các đơn vị đã hoàn thành chương trình giảng dạy và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch. Tuy nhiên ở một số đơn vị, kế hoạch giáo dục còn đề ra một số giải pháp chưa có tính khả thi cao. Một số đơn vị xây dựng các chủ đề/chuyên đề dạy học tích hợp (nội môn, liên môn) còn hạn chế. Việc xây dựng tổ hợp môn lựa chọn của một số trường THPT chưa thực sự khoa học. Một số phòng GDĐT chưa kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, điều chỉnh việc dạy môn KHTN, còn xảy ra hiện tượng dạy song song các chủ đề, chưa bảo đảm dạy logic tuyến tính theo quy định; việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm hiệu quả chưa cao, có lúc còn chưa bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. 100% các đơn vị nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá đúng quy định của Bộ GDĐT (lớp 6, lớp 7, lớp 10 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; các khối lớp còn lại thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT). Tuy nhiên, ở một số đơn vị GV chưa thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá (chưa chú ý đánh giá HS thông qua thực hành, sản phẩm, hồ sơ học tập của HS; chưa kết hợp thường xuyên giữa đánh giá kết quả và đánh giá quá trình rèn luyện, học tập của HS).

b) Chất lượng giáo dục toàn diện

* Cấp THCS

Kết quả học tập của HS lớp 6, 7 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	Đánh giá kết quả học tập của học sinh							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 6	23115	3789	16,39	9054	39,17	9175	39,69	1097	4,75
2	Khối 7	21174	3429	16,19	8068	38,10	8644	40,82	1033	4,88
Tổng khối 6-7		44289	7218	16,30	17122	38,66	17819	40,23	2130	4,81

Kết quả học lực của HS lớp 8, 9 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	Học lực									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 8	21066	3684	17,49	8477	40,24	7737	36,73	1148	5,45	20	0,09
2	Khối 9	19282	3334	17,29	7558	39,20	8129	42,16	243	1,26	18	0,09
Tổng khối 8-9		40348	7018	17,39	16035	39,74	15866	39,32	1391	3,45	38	0,09

Kết quả rèn luyện của HS lớp 6, 7 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 6	23115	19750	85,44	2890	12,50	429	1,86	46	0,20
2	Khối 7	21174	17390	82,13	3100	14,64	637	3,01	47	0,22
Tổng khối 6-7		44289	37140	83,86	5990	13,52	1066	2,41	93	0,21

Kết quả hạnh kiểm của HS lớp 8, 9 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	Hạnh kiểm			
			Tốt	Khá	TB	Yếu

			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 8	21066	17274	82,00	3260	15,48	503	2,39	29	0,14
2	Khối 9	19282	16862	87,45	2191	11,36	217	1,13	12	0,06
Tổng khối 8-9		40348	34136	84,60	5451	13,51	720	1,78	41	0,10

Qua bảng tổng hợp cho thấy kết quả đánh giá học tập/học lực và rèn luyện/hành kiểm của HS theo học 02 chương trình (Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006) là khá tương đồng, không có sự khác biệt đáng kể.

* Cấp THPT

Kết quả học tập của HS lớp 10 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	Đánh giá kết quả học tập của học sinh							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Khôi 10	12762	2788	21,84	6531	51,18	3322	26,03	121	0,95

Kết quả học lực của HS lớp 11, 12 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	Học lực									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 11	11664	2624	22,50	6791	58,22	2174	18,64	72	0,71	3	0,03
2	Khối 12	10967	3694	33,68	6500	59,27	762	6,95	6	0,05	5	0,05
Tổng khối 11 và khối 12		22631	6318	27,91	13291	58,71	2936	12,97	78	0,34	8	0,03

Kết quả rèn luyện của HS lớp 10 (thực hiện Chương trình GDPT 2018)

TT	Khối	Tổng số HS	Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Khối 10	12762	10750	84,23	1672	13,10	268	69,83	72	0,56

Kết quả hạnh kiểm của HS lớp 11, 12 (thực hiện Chương trình GDPT 2006)

TT	Khối	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Khối 11	11664	10168	87,17	1260	10,80	199	1,71	37	0,32
2	Khối 12	10967	10288	93,81	608	5,54	59	0,54	12	0,11
Tổng khối 11 và khối 12		22631	20456	90,36	1868	8,25	258	1,14	49	0,22

Qua bảng tổng hợp cho thấy kết quả đánh giá học tập/học lực của HS theo học 02 chương trình (Chương trình GDPT 2018 và CT GDPT 2006) có sự khác biệt đáng kể về tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt/Giỏi (HS theo Chương trình GDPT 2018 thấp hơn khoảng 7,0%); kết quả đánh giá rèn luyện/hạnh kiểm của HS theo học 02

chương trình cũng có sự khác biệt đáng kể (HS theo Chương trình GDPT 2018 thấp hơn khoảng 6,0%).

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Vĩnh Phúc tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 21/8/2020 về triển khai quán triệt Quyết định số 522/QĐ-TTg về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng (GDHN và ĐHPL) học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025, trong năm học 2022-2023, công tác GDHN và ĐHPL đã đạt được kết quả như sau:

- 100% trường THPT, THCS có quyết định thành lập Ban công tác hướng nghiệp do hiệu trưởng làm trưởng ban. Hầu hết các trường đều bố trí 01 phòng làm công tác hướng nghiệp để tư vấn hướng nghiệp, phân luồng. Sở GDĐT Phối hợp với Trung tâm cung ứng nguồn nhân lực của Bộ GDĐT cử cán bộ, giáo viên tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ tư vấn hướng nghiệp cho 100% số trường THCS và THPT. Các trường phối hợp với các trường chuyên nghiệp dạy nghề tổ chức tư vấn tuyển sinh cho học sinh cuối cấp để phân luồng học sinh.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở theo hướng tăng nhanh tỷ lệ học sinh vào học ở các trường CĐ, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học nghề; hỗ trợ các TT GDNN-GDTX dạy bổ túc văn hóa trung học phổ thông gắn với dạy nghề; có cơ chế khuyến khích các cơ sở tuyển dụng học sinh sau trung học cơ sở qua đào tạo nghề; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được học liên thông lên các cấp học cao hơn.

- Tỷ lệ học sinh sau TN THCS vào học THPT giảm dần, tỷ lệ học sinh đi học GDNN-GDTX tăng dần:

- + Tỷ lệ phân luồng sau THCS: số học sinh tốt nghiệp sau THCS năm học 2022-2023 học tiếp lên THPT là 65,8%, số tiếp tục học GDTX-GDNN và CĐ-TC nghề là 22,4%. Sở GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 là 64,0% học sinh tốt nghiệp THCS, số còn lại được huy động tối đa đi học nghề.

- + Tỷ lệ phân luồng sau THPT: Năm học 2020-2021 đỗ ĐH, CĐ, TC đạt tỷ lệ 73,7%; năm học 2021-2022 đỗ ĐH, CĐ, TC đạt tỷ lệ 70,3%, dự kiến năm 2023 số HS đỗ vào ĐH-CĐ là 70%).

3.4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Phổ cập giáo dục THCS tiếp tục được duy trì ở mức cao, ngành GDĐT Vĩnh Phúc đã thực hiện việc triển khai phần mềm hệ thống thông tin quản lý PCGD, xóa mù chữ; việc cập nhật số liệu hiện đã được hoàn thành. Trong năm học, Sở đã chỉ đạo các thực hiện nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục: thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh, công tác huy động trẻ đến trường; thực hiện bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, không ngừng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ; hàng năm thực hiện thi nâng hạng cho giáo viên; tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học,...

Kết quả, phổ cập giáo dục THCS tại Vĩnh Phúc luôn được giữ vững với tỷ lệ 100% đơn vị xã/phường/thị trấn trong tỉnh đạt các tiêu chuẩn của PCGD THCS, với các chỉ số ở mức cao. Năm học 2022-2023, tỷ lệ thanh thiếu niên độ tuổi từ 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS đạt 98,8% , tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi

từ 15-18 đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN: 91,7%. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của tỉnh đạt mức độ 2.

3.5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

Các nhà trường đã tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của HS; xây dựng các chuyên đề và tổ chức báo cáo tại tổ chuyên môn, cụm trường.

Sở GDĐT đã chỉ đạo các nhà trường thực hiện đúng các quy định hiện hành về hồ sơ, sổ sách theo Điều lệ trường trung học, tuyệt đối không quy định thêm các loại hồ sơ sổ sách khác; khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

Việc quản lý dạy thêm học thêm đã được các nhà trường thực hiện theo văn bản số 999/SGDĐT-GDTrH ngày 19/9/2018 của Sở GDĐT về việc tổ chức và quản lý DTHT trong nhà trường từ năm học 2018-2019, văn bản số 1325/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quản lý chuyên môn trong công tác DTHT từ năm học 2019-2020. 100% các trường THPT tổ chức DTHT đã xây dựng Kế hoạch DTHT, nộp Kế hoạch DTHT về Sở GDĐT theo quy định. Tại các trường được kiểm tra, cơ bản đã triển khai công tác DTHT theo Kế hoạch đã xây dựng. Hoạt động DTHT trong các nhà trường góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

Thực hiện Quyết định số 964/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2022 của Sở GDĐT về phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã thực hiện thanh tra chuyên ngành, hành chính, thanh tra các kỳ thi theo đúng kế hoạch đã được Giám đốc Sở phê duyệt. Hoạt động thanh tra, kiểm tra đã tập trung vào việc thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng, có tác động lớn đến chất lượng giáo dục và các vấn đề dễ gây bức xúc trong xã hội theo sự chỉ đạo của Thanh tra Bộ GDĐT nhất là việc dạy thêm, học thêm, thu chi các khoản kinh phí đầu năm học. Các cuộc thanh tra, kiểm tra cơ bản được thực hiện đầy đủ theo đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ thanh tra, kiểm tra được lưu trữ đảm bảo theo đúng quy định.

Qua thanh tra, kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ ở một số trường đã đi vào nề nếp, phát huy được tác dụng trong công tác quản lý của nhà trường và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đi vào nề nếp, không để xảy ra tình trạng tồn đọng đơn thư, khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Trong năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã thực hiện kiểm tra đột xuất 33 cơ sở giáo dục phổ thông về công tác quản lý, chuyên môn, tổ chức dạy và học; chấn chỉnh công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học và trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung học.

4. Giáo dục thường xuyên (điểm tự chấm: 200/200 điểm)

4.1. Công tác xây dựng xã hội học tập

4.1.1. Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” (Đề án 1373)

a) Công tác tham mưu UBND ban hành kế hoạch triển khai thực hiện

Căn cứ Đề án 1373, Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) xây dựng xã hội học tập (XHHT) tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 653/QĐ-BCĐ, số 654/QĐ-BCĐ ngày 04/4/2022 ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ và phân công nhiệm vụ các thành viên BCĐ xây dựng XHHT tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2030. Đến nay 100% các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã kiện toàn BCĐ xây dựng XHHT cấp huyện/thành phố.

Với vai trò là cơ quan thường trực BCĐ xây dựng XHHT tỉnh, Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 6050/UBND-VX2 ngày 23/7/2021 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 29/12/2021 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; tham mưu BCĐ xây dựng XHHT tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-BCĐ ngày 07/02/2023 về việc triển khai thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập năm 2023; Hằng năm 100% các huyện thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác xây dựng XHHT trên địa bàn.

Sở GDĐT phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tham mưu UBND trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong học tập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, hàng năm, ngân sách tỉnh dành khoảng 6 tỷ đồng để hỗ trợ cho các đối tượng hưởng chính sách, thời gian áp dụng từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2024-2025.

UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 2290/QĐ-UBND ngày 29/11/2022, theo đó ngân sách tỉnh cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động năm cho Hội Khuyến học cấp huyện là 68 triệu đồng/năm, cấp xã là 20 triệu đồng/năm; số 2619/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 trong đó cấp kinh phí tổng số tiền là 2.889 triệu đồng triển khai Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 28/9/2022 về việc thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Việc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác xây dựng XHHT của các địa phương trong tỉnh

Sở GDĐT tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Kế hoạch số 130/KH-BCĐ ngày 23/5/2022 về việc kiểm tra công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh năm 2022; Quyết định số 485/QĐ-BCĐ ngày 13/6/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT trên địa bàn tỉnh năm 2022. BCĐ tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT tại 09 huyện thành phố trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra cho thấy công tác khuyến học, khuyến

tài, xây dựng XHHT được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp, tạo điều kiện của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể. Tổ chức Hội khuyến học các cấp được thành lập, củng cố, kiện toàn và hoạt động theo quy định. Các văn bản chỉ đạo của Đảng, chính quyền được ban hành kịp thời tạo điều kiện cho các cấp Hội có cơ sở để thực hiện nhiệm vụ được giao; Hội Khuyến học các cấp được cấp hỗ trợ kinh phí hoạt động và thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết thúc thời gian kiểm tra BCD xây dựng XHHT tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Thông báo số 75/TB-BCĐ ngày 14/9/2022 về việc Thông báo kết quả kiểm tra công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh năm 2022.

c) Việc biểu dương, khen thưởng trong công tác tuyên truyền về xây dựng XHHT

Trong lễ phát động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022 cấp tỉnh, Quỹ Khuyến học tỉnh đã trao 10 suất học bổng “Học không bao giờ cùng” của Quỹ Khuyến học Việt Nam cho 3 người lớn, 7 học sinh tiêu biểu của tỉnh trong phong trào học tập suốt đời, tổng trị giá 30 triệu đồng (3 triệu đồng/suất); Quỹ Khuyến học tỉnh tặng 1 máy tính xách tay cho cô giáo Trương Thị Thủy - Bí thư đoàn trường, Giáo viên Trường THPT Trần Nguyên Hãn đã có thành tích trong giảng dạy; trao tặng 20 suất quà cho học sinh của huyện Tam Đảo đã vượt khó vươn lên trong học tập với tổng trị giá 20 triệu đồng (1 triệu đồng/suất). Thư viện tỉnh đã trao 200 cuốn sách tặng cho Trung tâm GDNN-GDTX Tam Đảo.

Tại Lễ phát động Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 trong các cơ sở giáo dục, Hội Khuyến học tỉnh trao tặng 300 cuốn sách cho thư viện trường THPT Vĩnh Yên. Thư viện tỉnh tặng 200 đầu sách cho thư viện trường THPT Vĩnh Yên; tặng 15 cuốn sách cho 15 em học sinh trường Tiểu học Đồng Đa, Thành phố Vĩnh Yên; tặng 12 bộ sách cho đại diện học sinh tham gia buổi nói chuyện chuyên đề truyền cảm hứng, lan tỏa phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục vào sáng ngày 06/5/2023 tại Nhà hát tỉnh.

d) Kết quả thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo; việc báo cáo kết quả thi điểm về Bộ GDĐT đối với các địa phương có các thành phố/quận/huyện tham gia thi điểm xây dựng thành phố học tập

Về thi điểm bộ tiêu chí công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh học tập: Vĩnh Phúc là 1 trong 7 tỉnh trên cả nước tham gia thi điểm triển khai công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh học tập trong năm 2022.

Sau 1 năm triển khai thi điểm, mặc dù các huyện, thành phố tham gia thi điểm chưa đảm bảo đủ các điều kiện tiên quyết để đạt huyện, thành phố học tập; tỉnh chưa đạt tỉnh học tập, nhưng trong quá trình thực hiện thi điểm Bộ tiêu chí công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập, tỉnh đã tiếp tục củng cố và phát triển hơn nữa các mô hình học tập đã xây dựng ở giai đoạn 2012-2020 cũng như giai đoạn tiếp theo 2022-2030 như: Cộng đồng học tập cấp xã (theo Thông tư số 44/2014 của Bộ GDĐT); mô hình các đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh (theo Thông tư số 22/2020 của Bộ GDĐT); 4 mô hình học tập (gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị) theo Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 và Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; mô hình “Công dân học tập” theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Sở GDĐT có Báo cáo số 39/BC-SGDĐT ngày 17/02/2023 gửi Bộ GDĐT về việc Báo cáo kết quả triển khai thí điểm Bộ tiêu chí công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh/thành phố học tập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

4.1.2. Phát triển, kiểm tra, đánh giá các cộng đồng học tập, đơn vị học tập, mô hình học tập, tuần lễ hưởng ứng Học tập suốt đời, Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam

a) *Kết quả việc về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT*

- Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã theo đúng quy định. 9/9 đơn vị huyện, thành phố có báo cáo và quyết định về công nhận kết quả đánh giá xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã năm 2022, trong đó: xếp loại Tốt có 95/136; xếp loại Khá có 38/136; xếp loại trung bình có 3/136.

- Sở GDĐT đã có báo cáo số 19/BC-SGDĐT ngày 19/01/2023 về báo cáo đánh giá, xếp loại cộng đồng học tập cấp xã năm 2022.

b) *Triển khai thực hiện Thông tư số 22/TT-BGDĐT; kết quả về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”*

- Sở GDĐT ban hành các văn bản: Kế hoạch số 24/KH-SGDĐT ngày 08/3/2022 về triển khai thực hiện đánh giá xếp loại Đơn vị học tập năm 2022; số 924/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 30/5/2023 về triển khai đánh giá, chấm điểm xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT; Văn bản số 2330/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 06/12/2022 về việc nộp hồ sơ kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2022; Văn bản số 2414/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 16/12/2022 về việc tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn đánh giá thí điểm Bộ tiêu chí công nhận huyện/thành phố học tập, tỉnh học tập; đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh và Mô hình Công dân học tập.

- Các cơ quan, đơn vị tiến hành thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ GDĐT. Trong đó, cấp huyện có 9/9 đơn vị có báo cáo và quyết định công nhận đơn vị học tập cấp huyện năm 2022; cấp tỉnh có 32/32 cơ quan, đơn vị đánh giá xếp loại Tốt.

- Sở GDĐT đã có Tờ trình số 12/TTr-SGDĐT ngày 08/02/2023 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh năm 2022; Báo cáo số 47/BC-SGDĐT Báo cáo Kết quả về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2022, cụ thể:

Đơn vị học tập cấp huyện: Toàn tỉnh có 9 huyện, thành phố, có 266 đơn vị học tập cấp huyện được đánh giá, trong đó xếp loại Tốt có 235/266 đơn vị (chiếm tỷ lệ 88,35%); xếp loại Khá có 30/266 đơn vị (chiếm tỷ lệ 11,28%); Trung bình 01/266 (chiếm tỷ lệ 0,38%). Đơn vị học tập cấp tỉnh có 32 đơn vị tham gia đánh giá, trong đó có 32/32 đơn vị xếp loại Tốt (chiếm tỷ lệ 100%).

c) *Kết quả việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022*

Thực hiện văn bản 4342/BGDĐT-GDTEX ngày 07/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022; văn bản

số 6371/UBND-VX2 ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời năm 2022. Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 110/KH-SGDĐT ngày 19/9/2022 về tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022.

Sở GDĐT phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời năm 2022 với chủ đề “Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch COVID-19”. Tại lễ phát động, các đại biểu, thầy cô giáo cùng các em học sinh đã được đón xem nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc, xem phóng sự “Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch COVID-19” do Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện, xem video về việc ứng dụng công nghệ số trong và sau đại dịch COVID-19 ở Trung tâm GDNN-GDTX Tam Đảo.

Sở GDĐT đã có báo cáo số 337/BC-SGDĐT ngày 14/11/2022 về việc báo cáo Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022.

d) Phát động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Năm 2022, Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 phê duyệt Đề án Xây dựng không gian đọc sách mở và thân thiện trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; bước đầu tổ chức triển khai thực hiện Đề án hiệu quả.

Thực hiện các văn bản số 1284/BGDĐT-GDĐT ngày 24/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023; số 317/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023, Sở GDĐT ban hành các văn bản số 39/KH-SGDĐT ngày 03/4/2023 về kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; số 457/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 11/4/2023 về việc tổ chức phát động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 trong các cơ sở giáo dục; số 59/KH-SGDĐT ngày 25/4/2023 về kế hoạch tổ chức nói chuyện chuyên đề truyền cảm hứng, lan tỏa phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; số 595/SGDĐT-GDĐT ngày 25/4/2023 về việc phối hợp tổ chức Hội sách Vĩnh Phúc năm 2023; số 627/SGDĐT-GDĐT ngày 05/5/2023 về việc đảm bảo an toàn tham gia buổi nói chuyện truyền cảm hứng, lan tỏa phong trào đọc sách.

- Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng 48 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2023) và Ngày Quốc tế lao động 1/5. Sở GDĐT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố đã phối hợp tổ chức các hoạt động do UBND tỉnh tổ chức, cụ thể:

+ Sở GDĐT chủ trì, phối hợp tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề truyền cảm hứng, lan tỏa phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục vào sáng ngày 06/5/2023 tại Hội trường bên trong Nhà hát tỉnh. Thành phần tham dự là đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Sở GDĐT; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài PT-TH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc; Thư viện tỉnh; Đại diện lãnh đạo: các đơn vị trực thuộc Sở, các trung tâm GDNN-GDĐT huyện, thành phố; Giáo viên và hơn 950

học sinh trường TH, THCS thành phố Vĩnh Yên; các trường THPT và trung tâm GDNN-GDTX; Thư viện tỉnh tặng 12 suất quà sách cho đại diện học sinh tham gia buổi nói chuyện.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức không gian sách: Thời gian từ ngày 20/4/2023 đến ngày 10/5/2023. Chủ đề “Hội sách kết nối tri thức”, được trưng bày tại nhà hát tỉnh; Thăm quan trưng bày không gian văn hóa, du lịch Vĩnh Phúc; Tham dự tuần phim chào mừng 48 năm Ngày giải phóng miền Nam 30/4; Phối hợp tổ chức khai mạc cuộc thi đại sứ văn hóa đọc tỉnh Vĩnh Phúc năm 2023, tại trường THCS Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên.

Sở GDĐT có Báo cáo số 144/BC-SGDĐT ngày 22/5/2023: Báo cáo kết quả tổ chức tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

4.2. Công tác xóa mù chữ

4.2.1. Công tác chỉ đạo về xóa mù chữ, kiểm tra công nhận kết quả xóa mù chữ

- Sở GDĐT là cơ quan thường trực BCĐ PCGD-XMC tỉnh, tham mưu BCĐ PCGD-XMC tỉnh ban hành Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 22/2/2023 về việc thực hiện PCGD-XMC năm 2023.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc kiện toàn BCĐ PCGD-XMC tỉnh Vĩnh Phúc.

- Sở GDĐT ban hành Quyết định số 963/QĐ-SGDĐT ngày 15/9/2022 về việc thành lập tổ công tác thực hiện PCGD-XMC năm 2022; xây dựng dự thảo quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh; tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện đội ngũ đạt chuẩn PCGD-XMC; kiểm tra, trình cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC theo quy định.

- Năm 2022, kết quả điều tra dân số từ 15 đến 25 tuổi có 173.415 người: số dân đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 99,98% (tăng 0,02%), mức độ 2 đạt 99,98% (tăng 0,02%); số dân từ 15 đến 35 tuổi có 403.241 người, số dân đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 9,97% (tăng 0,03%), mức độ 2 đạt 99,96% (tăng 0,02%); số dân từ 15 đến 60 tuổi có 823.061 người, số dân đạt chuẩn biết chữ mức độ 1 đạt 99,96% (tăng 0,03%), chữ mức độ 2 đạt 99,96% (tăng 0,06%).

- Kết quả chung: 136/136 xã, phường, thị trấn đạt XMC mức độ 2; 9/9 huyện, thành phố đạt XMC mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2 (duy trì, giữ vững kết quả so với năm học trước).

4.2.2. Huy động, mở các lớp xóa mù chữ

- Sở GDĐT phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Báo Vĩnh Phúc thực hiện tốt công tác tuyên truyền qua phóng sự, tin bài về công tác PCGD-XMC phát sóng trên truyền hình tỉnh; nhiều bài viết và hình ảnh đăng tải trên Báo Vĩnh Phúc, website của ngành, của trường đã thu hút được sự quan tâm của chính quyền địa phương, đoàn thể các cấp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia công tác PCGD-XMC; kịp thời ban hành các văn chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp đảm bảo tỷ lệ học sinh đến trường học đúng độ tuổi theo quy định góp phần nâng cao chất lượng chuẩn PCGD-XMC của tỉnh.

- Thực hiện văn bản số 640/BGDĐT-GDĐT ngày 01/3/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Xóa mù chữ, Sở GDĐT tham mưu BCĐ

PCGD-XMC tỉnh kịp thời hướng dẫn cơ sở thực hiện chương trình xóa mù chữ, giao cho các trường học chuẩn bị cơ sở vật chất, phân công giáo viên sẵn sàng dạy lớp xóa mù chữ (nếu có). Sở GDĐT ban hành văn bản số 526/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 1/4/2022 về phối hợp thực hiện các lớp xóa mù chữ cho phạm nhân trong trại giam Vĩnh Quang.

- Năm 2022, trại giam Vĩnh Quang, huyện Tam Đảo đã phối hợp với Trường Tiểu học Đồng Tiến, Tiểu học Vĩnh Thành thuộc địa bàn xã Đạo Trù mở 2 lớp xóa mù chữ cho 65 phạm nhân. Sau khi hoàn thành lớp học có 63/65 phạm nhân được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình XMC.

4.3. Đổi mới công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên (các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, trung tâm tin học, ngoại ngữ; trung tâm học tập cộng đồng)

4.3.1. Quản lý các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

a) Văn bản chỉ đạo

- Văn bản số 1640/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 06/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDĐT cấp THPT năm học 2022-2023.

- Văn bản số 1647/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 07/9/2022 về việc cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

- Văn bản số 1686/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 09/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với Giáo dục thường xuyên.

- Văn bản số 2212/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 01/11/2022 về việc hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận học sinh.

- Văn bản số 2272/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 24/11/2022 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong Chương trình GDĐT cấp THPT.

- Văn bản số 191/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 27/2/2023 về việc thực hiện Thông tư 01/2023/TTBGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDNN-GDĐT.

- Kế hoạch số 37/KH-SGDĐT ngày 29/3/2023 Kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đối với các đơn vị dạy học Chương trình GDĐT cấp THPT.

- Văn bản số 524/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 19/4/2023 về việc tổ chức dạy học chương trình GDĐT cấp THPT và tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Văn bản số 535/SGDĐT-GDĐT, CN-GDMN ngày 20/4/2023 về việc Hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 Chương trình GDĐT cấp THPT năm học 2023-2024.

b) Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 08/7/2022 UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Sở GDĐT đã phối hợp, tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số cho CBQL, GV và học sinh toàn tỉnh; Tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực số và truyền thông trong quản lý và tổ chức dạy học cho CBQL và GV nhằm nâng vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

trong quản trị, quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX, các đơn vị có học sinh học chương trình GDTX cấp THPT;

Sở GDĐT phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị giới thiệu các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp chuyển đổi số cho Thủ trưởng và Kế toán các đơn vị trực thuộc, trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố.

- Đăng ký tuyển sinh trực tuyến vào 10 năm học 2023-2024 tổng số gần 17500 thí sinh đăng ký trực tuyến.

- 100% đơn vị giáo dục trên địa bàn đang sử dụng nền tảng thử nghiệm Quản trị nhà trường SMAS tại địa chỉ smas.edu.vn do tập đoàn Viettel hỗ trợ, đã được thiết lập, kết nối và đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành do Bộ GDĐT triển khai tại địa chỉ: csdl.moet.edu.vn.

- 100% các đơn vị đã được trang bị máy tính, mạng LAN, kết nối Internet băng thông rộng phục vụ công tác chuyên môn tại các đơn vị giáo dục.

- 100% các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX đều thực hiện phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục, đến từng địa phương, nhà trường, giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng văn hoá số trong ngành giáo dục.

- 100% các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX tổ chức tập huấn, hướng dẫn CB, GV sử dụng thành thạo các ứng dụng phần mềm phục vụ trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá: Zoom cloud meeting, Google classroom, K12 online...

- 100% GV thành thạo việc soạn giảng giáo án điện tử, sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến. Tham gia khai thác các nguồn học liệu mở trên Website <http://truonghocketnoi.edu.vn>; Phần mềm trộn 24 mã đề, đề thi tham khảo tốt nghiệp THPT, trắc nghiệm online.

- 100% các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX thực hiện số hóa việc sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

4.3.2. Quản lý trung tâm học tập cộng đồng

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 136 TTHTCĐ tại các xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện văn bản số 1907/SGDDĐT-GDTX, CN-GDMN ngày 06/10/2022 về việc báo cáo rà soát đánh giá thực trạng, tình hình hoạt động của các TTHTCĐ; Sở GDĐT đã phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh kiểm tra tại 09 phòng GDĐT huyện, thành phố.

Qua kiểm tra cho thấy hiện 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có TTHTCĐ. Đội ngũ cán bộ quản lý TTHTCĐ đã được kiện toàn tương đối đầy đủ, bố trí theo chế độ kiêm nhiệm. Một số trung tâm có đội ngũ cán bộ quản lý nhạy bén, nắm bắt nhanh nhu cầu học tập của người dân, tổ chức có hiệu quả các lớp tập huấn chuyên đề đáp ứng nhu cầu người học.

- Kết quả đánh giá, xếp loại TTHTCĐ năm học 2022-2023 có số TTHTCĐ tổ chức tự đánh giá: 136/136, chiếm tỷ lệ 100%. Số TTHTCĐ được Phòng GDĐT đánh giá: 136/136, chiếm tỷ lệ 100%. Trong đó xếp loại: Tốt: 51 (37,5%); Khá: 70 (51,47%); TB: 5 (3,68%).

- Tại TTHTCĐ: CBQL, báo cáo viên, cộng tác viên tham gia giảng dạy tại TTHTCĐ thuộc các nhiều lĩnh vực có trình độ, tâm huyết, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ CBQL TTHTCĐ đã được kiện toàn tương đối đầy đủ, bố trí theo chế độ kiêm nhiệm gồm: một cán bộ quản lý cấp xã kiêm giám đốc trung tâm, một cán bộ của Hội Khuyến học và một cán bộ lãnh đạo của trường tiểu học hoặc trung học cơ sở trên địa bàn kiêm Phó Giám đốc. Tính đến tháng 6/2023, tổng số CBQL TTHTCĐ có 398 người. Một số trung tâm có đội ngũ CBQL nhạy bén, nắm bắt nhanh nhu cầu học tập của người dân, tổ chức kịp thời có hiệu quả các lớp tập huấn chuyên đề đáp ứng nhu cầu người học.

4.3.3. Quản lý các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm giáo dục kỹ năng sống...)

Trên địa bàn tỉnh hiện có 57 trung tâm ngoại ngữ, tin học, 11 tổ chức kinh doanh tư vấn du học, 12 đơn vị hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa được cấp phép hoạt động.

Sở GDĐT đã làm tốt công tác tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, chính sách của nhà nước, đồng thời ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các trung tâm, cụ thể:

- Văn bản số 983/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 06/6/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập; Văn bản số 1486/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2022 về việc triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo hình thức xã hội hóa trong trường phổ thông năm học 2022-2023.

- Văn bản số 2303/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 30/11/2022 về việc thực hiện các quy định về hoạt động kinh doanh tư vấn du học;

- Kế hoạch số 149/KH-SGDĐT ngày 23/12/2022 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý các trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn du học năm học 2022-2023;

- Kế hoạch số 64/KH-SGDĐT ngày 28/4/2023 về việc kiểm tra hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh năm 2023; Quyết định số 427/QĐ-SGDĐT ngày 8/5/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh năm 2023;

- Kế hoạch số 70/KH-SGDĐT ngày 22/5/2023 về việc kiểm tra các Trung tâm ngoại ngữ, Trung tâm giáo dục Kỹ năng sống trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Sở GDĐT công khai danh sách các trung tâm được cấp phép hoạt động trên trang thông tin của Sở GDĐT tại địa chỉ Vinhphuc.edu.vn theo đúng quy định; thời gian định kỳ 06 tháng/lần.

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT ban hành 2 Thông báo: số 64/TB-SGDĐT ngày 15/8/2022 và số 8/TB-SGDĐT ngày 02/02/2023 Thông báo về các trung tâm ngoại ngữ, tin học; cơ sở hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

4.3.4. Tuân thủ chế độ báo cáo, thi đua, khen thưởng theo quy định

- Sở GDĐT luôn tuân thủ nghiêm túc chế độ báo cáo; cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn số liệu thống kê các nội dung liên quan đến lĩnh vực GDTX.

- Trên cơ sở yêu cầu báo cáo của Bộ GDĐT, để có thông tin chính xác và cập nhật, Sở GDĐT tiến hành tổng hợp thông tin từ cơ sở để báo cáo Bộ GDĐT kịp thời.

- Thực hiện đúng các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về việc định khen thưởng, biểu dương, ghi nhận, tôn vinh các cơ sở giáo dục thường xuyên: Ngành đã có nhiều đổi mới cơ bản trong việc xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua theo hướng sát thực tế, hướng về nhà giáo, người trực tiếp giảng dạy. Công tác khen thưởng của ngành được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình theo các quy định hiện hành. Đặc biệt công tác tổ chức bình xét khen thưởng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng, đoàn kết. Kịp thời phát hiện gương người tốt, việc tốt; những cá nhân có thành tích trong phong trào “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” đề xuất các cấp biểu dương, khen thưởng và động viên những đơn vị, cá nhân người tốt việc tốt; Nâng cao tỷ lệ khen thưởng đối với giáo viên trực tiếp đứng lớp, công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý.

Năm học 2022-2023, nhiều tập thể, cá nhân trong các cơ sở GDTX được Sở GDĐT, UBND huyện, thành phố... biểu dương, khen thưởng: Có 05 Giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên giỏi trong Hội thi giáo viên dạy giỏi các môn khoa học tự nhiên bậc THPT cấp tỉnh, trong đó có 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 01 giải Khuyến khích; nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập và giảng dạy được UBND tỉnh thưởng theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND, cụ thể: có 42 lượt học sinh được công nhận đạt học sinh giỏi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 chương trình THPT, trong đó có 02 giải Nhì; 08 giải Ba; 32 giải Khuyến khích.

4.4. Thực hiện các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên

4.4.1. Triển khai thực hiện chương trình GDTX cấp trung học phổ thông

a) *Sở GDĐT ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT theo quy định*

- Văn bản số 1640/SGDĐT-GDTX,CN-GDMN ngày 06/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT năm học 2022-2023.

- Văn bản số 1647/SGDĐT-GDTX,CN-GDMN ngày 07/9/2022 về việc cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

- Văn bản số 1686/SGDĐT-GDTX,CN-GDMN ngày 09/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với Giáo dục thường xuyên.

- Công văn số 2272/SGDĐT-GDTX,CN-GDMN ngày 24/11/2022 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong Chương trình GDTX cấp THPT.

- Công văn số 2441/SGDĐT-GDTX,CN-GDMN ngày 22/12/2022 về việc thực hiện Thông tư Quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Công văn số 191/SGDĐT-GDTX,CN-GDMN ngày 27/2/2023 về việc thực hiện Thông tư 01/2023/TTBGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Công văn số 524/SGDDĐT-GDTEX,CN-GDMN ngày 19/4/2023 về việc tổ chức dạy học chương trình GDTX cấp THPT và tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

b) Kết quả huy động học viên tham gia học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT

Năm học 2022-2023 các trung tâm GDTX, GDNN-GDTEX đã tổ chức dạy học chương trình GDTX cấp THPT và liên kết với 5 trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh tổ chức dạy học chương trình GDTX cấp THPT cho 10.806 học viên, tăng 332 học viên so với năm học 2021-2022. Số học viên tham gia học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT là 10.806 học viên, trong đó: Khối 10: 4134 học viên; Khối 11: 3895 học viên; Khối 12: 2777 học viên.

c) Kết quả bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cho đội ngũ giáo viên dạy chương trình giáo dục thường xuyên

- 100% CBQL, GV GDTX được bồi dưỡng trực tuyến trên hệ thống LMS; 100% GV dạy văn hóa Chương trình GDTX cấp THPT được tập huấn cùng GV khối THPT đối với Chương trình GDPT 2018, đồng thời tiếp tục được tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của BGDDĐT; tập huấn kiểm tra, đánh giá học viên thực hiện chương trình GDTX cấp THPT theo Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của BGDDĐT để đảm bảo đủ điều kiện thực hiện Chương trình.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ được Sở GDĐT đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thông qua việc tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Đề án, Quyết định và ban hành các văn bản của ngành về đào tạo, bồi dưỡng như: Kế hoạch số 591/KH-SGDĐT ngày 18/7/2022 của Sở GDĐT về tập huấn về Đạo đức nhà giáo năm 2022; Kế hoạch số 99/KH-SGDĐT ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng chính trị hè năm 2022 cho đội ngũ nhà giáo, CBQL Ngành Giáo dục và Đào tạo và sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Kế hoạch số 92/KH-SGDĐT ngày 26/7/2022 của Sở GDĐT về “Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng định hướng phát triển chuyên môn, năng lực truyền cảm hứng trong quá trình giảng dạy, giáo dục học sinh theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh”,

- Ngoài ra Sở GDĐT tổ chức các đợt tập huấn cho CBQL, giáo viên dạy chương trình GDTX cấp THPT, cụ thể: tập huấn cho giáo viên thực hiện chương trình GDTX cấp THPT theo Chương trình GDPT 2018; về hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá học viên Chương trình GDTX cấp THPT; tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý tổ chức dạy học.

4.4.2. Các chương trình ngoại ngữ thực hành (tiếng Anh, tiếng Nhật và các ngoại ngữ khác)

Sở GDĐT ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các trung tâm triển khai các chương trình ngoại ngữ thực hành, cụ thể:

- Văn bản số 983/SGDDĐT-GDTEX,CN-GDMN ngày 06/6/2022 về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập; Văn bản số 1486/SGDDĐT-GDPT ngày 16/8/2022 về việc triển khai hoạt động giáo dục kỹ

năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo hình thức xã hội hóa trong trường phổ thông năm học 2022-2023.

- Văn bản số 1686/SGDDT-GDTX,CN-GDMN ngày 09/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDTX.

- Căn cứ vào các chương trình giảng dạy và hình thức học tập, các trung tâm đã xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa, thời gian biểu cụ thể cho từng lớp học và công bố công khai cho học viên trước khi khai giảng; Thực hiện đa dạng hóa hình thức học tập, bao gồm: vừa làm vừa học (tập trung định kỳ, học ngoài giờ làm việc), học từ xa (kể cả hình thức học qua internet), tự học có hướng dẫn hoặc kết hợp giữa các hình thức học tập trên; Các trung tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, theo đúng chương trình của Bộ GDĐT. Tổng số học viên theo học các chương trình ngoại ngữ tại các trung tâm là 14.281 người, trong đó theo học tiếng Anh là 12.596 người; theo học các ngoại ngữ khác là 1.685 người.

4.4.3. Các chương trình bồi dưỡng (bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên môn khác), học nghề ngắn hạn, học chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên của các cơ sở GDTX đáp ứng yêu cầu đổi mới GDTX; chú trọng bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù đối với GDTX như năng lực điều tra nhu cầu học tập, xây dựng chương trình học, tổ chức lớp học theo hướng mở, liên thông, tích hợp ứng dụng CNTT và truyền thông đa dạng hoá các kênh và công cụ học tập GDTX, nghiệp vụ kiểm tra đánh giá đối với giáo dục cộng đồng, vận động sự tham gia của cộng đồng...

- Chỉ đạo các cơ sở GDTX có kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý và giáo viên của trung tâm đảm bảo nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quy định quản lý và tổ chức dạy học của ngành cũng như lĩnh vực dạy học cụ thể của đơn vị.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trung tâm GDNN-GDTX để xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên dạy các môn văn hóa chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDTX cấp THPT. Đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên dạy các môn văn hóa nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên đề các môn học để tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; tổ chức thao giảng, hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Kết quả công tác liên kết đào tạo tại các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX năm học 2022-2023 được thực hiện linh hoạt về hình thức, với nhiều loại hình đào tạo, cụ thể:

- Số học viên học các chương trình bồi dưỡng, liên kết đào tạo: 25.308
- Số học viên học bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin: 4.285
- Số học viên đào tạo ngắn hạn từ 3-6 tháng: 811
- Số học viên học liên kết để lấy bằng trung cấp: 10.770
- Số học viên học liên kết để lấy bằng cao đẳng, đại học: 3.083.

4.4.4. Các chương trình, chuyên đề bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng tại các trung tâm học tập cộng đồng

- Các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet... đã phát huy tác dụng trong việc điều tra nhu cầu người học trên địa bàn các xã, phường, thị trấn, giúp CBQL các TTHTCĐ nắm bắt kịp thời nhu cầu của người dân từ đó giúp nhân dân tiếp cận kịp thời các nội dung cần học tập. Các TTHTCĐ tổ chức lớp học phù hợp đối tượng, điều kiện người học và nội dung của chuyên đề cơ bản đáp ứng yêu cầu người học theo phương châm “cần gì học nấy”, phục vụ thiết thực cho cuộc sống hằng ngày của người dân; Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, tư vấn khuyến học... Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao dân trí.

- Theo thống kê của các phòng GDĐT năm học 2022-2023, các TTHTCĐ trên địa bàn tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng được 2.637 chuyên đề, có 209.960 lượt học viên dự học.

- Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn cho CBQL TTHTCĐ và cán bộ chuyên trách phòng GDĐT theo văn bản số 80/KH-SGDĐT-GDTEX-CN ngày 05/7/2022 với 281 lượt người tham gia về các nội dung: tăng cường năng lực quản lý cho CBQL TTHTCĐ và ứng dụng công nghệ số nâng cao hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ.

4.5. Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục thường xuyên; tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên

4.5.1. Đối với các Trung tâm GDNN-GDTEX

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 1 trung tâm GDTEX tỉnh và 7 trung tâm GDNN-GDTEX cấp huyện; tổng số 224 phòng học, trong đó có 220 phòng học kiên cố, 04 phòng học bán kiên cố. CSVC, trang thiết bị dạy học của các Trung tâm GDNN-GDTEX cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội lựa chọn vừa học văn hóa vừa học nghề.

- Ngành giáo dục tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 602/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 về Kế hoạch bảo đảm CSVC cho chương trình GDMN-GDPT đến năm 2025. Trong đó, tổng nguồn kinh phí dành cho các trung tâm GDNN-GDTEX là 29.561.000.000 đồng để hỗ trợ khối Trung tâm GDNN-GDTEX với quy mô đầu tư trong giai đoạn 2023-2025, gồm: Thiết bị phòng học lý thuyết: 184 bộ máy tính giáo viên, 167 máy chiếu hoặc màn hình tương tác thông minh, 116 bộ bàn ghế giáo viên, 1.424 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi. Thiết bị phòng học bộ môn: 07 bộ phòng Vật lý, 07 bộ phòng Hóa học, 07 bộ phòng Sinh học, 08 bộ phòng thư viện, 08 bộ phòng y tế học đường. Thiết bị thể dục thể thao: 07 bộ bóng rổ, 09 bộ bóng bàn, 11 bộ bóng chuyền, 20 bộ cầu lông. Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10,11,12 cho 7 trung tâm GDTEX.

4.5.1. Đối với trung tâm học tập cộng đồng

- Hiện trên địa bàn tỉnh có 136 TTHTCĐ, đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có TTHTCĐ. Đội ngũ CBQL TTHTCĐ đã được kiện toàn tương đối đầy đủ, bố trí theo chế độ kiêm nhiệm.

- Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở GDTEX tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các TTHTCĐ về chương trình, tài liệu học tập và cử giáo viên tham gia tư vấn hoạt động của trung tâm. Năm học 2022-2023, Sở GDĐT phát hành 4.000 cuốn

Bản tin Xây dựng xã hội học tập, cung cấp 03 đầu sách cho thư viện các TTHTCĐ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (Luật bảo vệ môi trường, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Hỏi đáp các tình huống Pháp Luật về hôn nhân và gia đình. Chế độ thai sản, các hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình; Làng Gốm - Làng Quan Tử); cung cấp tài liệu xây dựng XHHT của Bộ GDĐT; hằng quý cung cấp Bản tin xây dựng XHHT cho các TTHTCĐ.

- Các TTHTCĐ đã tăng cường công tác phối hợp, liên kết với các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các lớp dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ cho người dân trên địa bàn.

5. Giáo dục thể chất (điểm tự chấm: 200/200 điểm)

5.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện công tác y tế trường học

- Sở GDĐT Vĩnh Phúc thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 các cấp, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, kịp thời ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Hệ thống văn bản chỉ đạo (*theo Phụ lục đính kèm*).

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ngành giáo dục và đào tạo Vĩnh Phúc do Giám đốc Sở GDĐT làm trưởng ban, phó trưởng ban là các Phó giám đốc Sở, thành viên là lãnh đạo các phòng thuộc Sở, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo, kịp thời kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự. Sở GDĐT đã có văn bản hướng dẫn các đơn vị, trường học thành lập Ban chỉ đạo, tổ an toàn COVID-19 tại cơ sở.

- Từ năm 2018 thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh điều chuyển nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX-DN cấp huyện về Trạm y tế xã đảm nhiệm (Kế hoạch số 9346/KH-UBND ngày 23/11/2017). Từ tháng 12/2017 Sở GDĐT cùng với UBND các huyện, thành phố đã tiến hành bàn giao cho Sở Y tế về nhiệm vụ và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế trường học của các trường THPT và THCS về Sở Y tế (*trừ 02 trường THCS (trong đó trường Dân tộc nội trú Tam Đảo - có học sinh nội trú; trường THCS Tiên Lữ - do điều kiện sức khỏe của nhân viên y tế)*). Việc chuyển nhiệm vụ y tế trường học về các Trạm y tế xã đảm nhiệm được thực hiện căn cứ Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học và cũng phù hợp với điều kiện địa phương. Tuy nhiên, cũng có trường hợp cần xử lý sơ cấp cứu kịp thời, tại chỗ còn khó khăn do nhân viên y tế không trực tiếp thường trực tại nhà trường.

Về đội ngũ nhân viên Y tế trường học: Cấp THPT có 01 nhân viên y tế (trường THPT Xuân Hòa, do giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú cấp 2-3 vào 8/2022); cấp THCS có 02 nhân viên y tế (02/147 trường THCS và TH&THCS); cấp Tiểu học có 103/145 trường có nhân viên y tế = 71%); cấp Mầm non có 145/163 trường có nhân viên y tế = 88.9%. Các trường thiếu nhân viên y tế đã chủ động phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo kế hoạch.

- Công tác tuyên truyền, tập huấn: Trong năm học tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, Sở GDĐT tổ chức, chỉ đạo các đơn vị trường học quán triệt, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong trường học đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh; thường xuyên giữ mối liên lạc với huynh học sinh qua nhóm zalo để phối hợp trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho học sinh; Sở GDĐT đã chỉ đạo việc tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên.

- Sở GDĐT đã kịp thời chỉ đạo/phối hợp với Sở Y tế để chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 và dịch bệnh trong trường học;

- Kết quả: 100% các đơn vị/trường học thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học, công tác phòng chống dịch COVID-19, không để dịch bệnh lây lan rộng trong trường học.

5.2. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục thể chất trong nhà trường

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; tham mưu UBND tỉnh ban hành và ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác GDTC;

- Ngành GDĐT Vĩnh Phúc liên tục phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Lãnh đạo ngành, cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường luôn thấy rõ tầm quan trọng về vị trí, vai trò và tác dụng của công tác GDTC đối với sự phát triển toàn diện của học sinh. Do vậy, GDTC và phong trào TDTT trong các nhà trường luôn được quan tâm, đầu tư, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên GDTC. Công tác GDTC tại các nhà trường đã có nhiều đổi mới và có những bước tiến bộ;

- Công tác tổ chức giảng dạy nội khóa môn GDTC trong các nhà trường được Sở GDĐT chỉ đạo thống nhất ở các cấp học, bậc học. Yêu cầu tổ chức, thực hiện chương trình môn học GDTC đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức đúng quy định của Bộ GDĐT; thực hiện đổi mới phương pháp GDTC theo hướng phát triển năng lực học sinh, lấy học sinh làm trung tâm, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia giờ học thể dục; trước khi lên lớp giảng bài, giáo viên phải xây dựng kế hoạch, giáo án giảng dạy, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tối thiểu phục vụ giảng dạy;

- Kết quả việc tổ chức giảng dạy môn GDTC tại các đơn vị nhà trường: Việc dạy và học môn GDTC được thực hiện nền nếp, có hiệu quả; 100% các trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung, chương trình giảng dạy nội khóa môn thể dục trong chương trình giáo dục, cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh; hình thành và duy trì thói quen luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên, gắn với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh góp phần rèn luyện ý chí, phẩm chất, tác phong phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh và điều kiện của mỗi nhà trường, vùng miền trên địa bàn Vĩnh Phúc; các hoạt động chuyên đề, nghiên cứu khoa học về công tác TDTT đã được quan tâm; nhiều sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên được áp dụng vào thực tiễn giảng dạy có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng GDTC;

- 323/323 trường phổ thông có kế hoạch và đã tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá xếp loại thể lực học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại thể lực học sinh thực hiện theo tuổi, giới tính của học sinh, đánh giá 4/6 tiêu chuẩn thể lực theo đúng quy định của Bộ GDĐT; bố trí thời gian tổ chức kiểm tra hợp lý, kết hợp vào

các giờ thể dục của học sinh, thực hiện ghi và lưu hồ sơ kết quả việc đánh giá thực hiện theo quy định.

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác giáo dục thể chất:

+ Ngành Giáo dục đã tích cực tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường đầu tư xây dựng phòng học kiên cố, hầu hết các bậc học đã kiên cố hóa, cụ thể: Mầm non 90,0%, Tiểu học (97,9%), THCS (98,4%), THPT (99,7%). Tăng cường cơ sở vật chất trường học gắn với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, hiện tại 99,4% các trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác GDTC và các hoạt động TDTT được tỉnh quan tâm, đầu tư đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy môn thể dục và hoạt động ngoại khóa thể thao. Trong năm học, Sở GDĐT phối hợp với chính quyền địa phương, tham mưu UBND tỉnh tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, xây dựng các công trình TDTT đáp ứng nhu cầu hoạt động TDTT của giáo viên, học sinh các nhà trường.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được trang bị đồng bộ, theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo yêu cầu phục vụ cho công tác dạy - học đạt chất lượng cao; gắn việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị, nhà GDTC và các công trình phục vụ GDTC, hoạt động TDTT với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia và công tác xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Từ năm 2011, Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã tham mưu với HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 38/NQ-HĐND về việc ban hành một số cơ chế, chính sách tăng cường cơ sở vật chất trường học đến năm 2025. Trong đó có nội dung qui định về diện tích đất cho các nhà trường là 30m²/1 học sinh (trong khi quy định trường chuẩn quốc gia của Bộ GDĐT là 10m²/1 học sinh), hỗ trợ xây dựng nhà rèn luyện thể chất cho các nhà trường... Với qui định này, diện tích đất của các nhà trường đã được tăng lên nhiều (tổng diện tích mở rộng cho các trường học lên đến 220,74 ha). Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để các trường xây dựng các công trình TDTT trong trường học, tạo điều kiện sân chơi, sân tập TDTT góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hạn chế tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

+ Trong năm học, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nội, ngoại khóa thể thao tiếp tục được đầu tư, tăng lên so với năm học trước. Toàn tỉnh đã có 158/323 trường phổ thông có nhà rèn luyện thể chất đã đưa vào sử dụng (TH có 69/145 trường, THCS có 49/131 trường, trường liên cấp TH-THCS 11/16 trường, THPT có 29/29 trường).

+ Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị MN: 100% các trường MN được đầu tư, trang bị, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị MN theo thông tư 01/TT cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.3. Chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động thể thao trong nhà trường

- Ngay từ đầu năm học Sở GDĐT đã có văn bản hướng dẫn, định hướng các đơn vị, trường học tiếp tục thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong trường học đảm bảo hiệu quả, tổ chức các hoạt động thể thao cấp cơ sở, tập luyện và tham gia các giải thể thao cấp tỉnh.

- Trong năm học, 100% các trường đã xây dựng kế hoạch và thường xuyên tổ chức tập luyện thể thao ngoại khóa cho học sinh, có sự hướng dẫn của giáo viên

thể dục; căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, mỗi trường lựa chọn môn thể thao ngoại khoá phù hợp sở thích của học sinh. 100% các trường phổ thông đã tổ chức xây dựng và duy trì hoạt động các câu lạc bộ thể thao học sinh trong trường học, mỗi trường có ít nhất 01 câu lạc bộ, nhiều trường học xây dựng được từ 2-3 câu lạc bộ thể thao (câu lạc bộ cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn, bóng đá, đá cầu, bóng rổ, bơi lội, võ thuật...). Tính đến năm học 2022-2023 trong 323 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, hiện có khoảng 650 câu lạc bộ, thu hút hơn 21.000 học sinh, giáo viên tham gia tập luyện (TH có 287 CLB, với hơn 9.000 học sinh tham gia; THCS có 266 câu lạc bộ, thu hút hơn 7.000 học sinh tham gia; THPT có 97 CLB với hơn 5.000 học sinh tham gia). Dưới sự hướng dẫn của giáo viên/huấn luyện viên các câu lạc bộ đã duy trì luyện tập thường xuyên, hiệu quả, góp phần nâng cao sức khỏe cho cán bộ, giáo viên và học sinh;

- Việc thành lập các câu lạc bộ thể thao của học sinh, giáo viên được các trường học triển khai kịp thời, hiệu quả, thu hút học sinh, giáo viên tham gia tập luyện tự giác, tích cực; tạo sân chơi lành mạnh, hình thành kỹ năng vận động, thói quen tập luyện TDTT, góp phần duy trì và nâng cao sức khỏe, thể lực cho học sinh, giáo viên, phục vụ tốt cho lao động và học tập, góp phần giảm các tai, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Các câu lạc bộ thể thao của học sinh trong nhà trường đã góp phần vào việc phát hiện năng khiếu thể thao, là nguồn cung cấp vận động viên cho ngành GDĐT và tỉnh Vĩnh Phúc;

- Sau khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát các trường tổ chức dạy học trực tiếp, hoạt động thể thao đã được tổ chức trở lại, các giải thể thao cho học sinh như giải Bơi, giải Cờ vua, giải Bóng đá, Bóng rổ, Điền kinh, Võ, Vật...được các trường học tổ chức hiệu quả; các trường THPT tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao cấp trường, cụm trường, tổ chức giao lưu thể thao giữa các câu lạc bộ thể thao trong tỉnh. Sở GDĐT đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao ngành Giáo dục năm 2022 với 135 bộ huy chương của 11 môn thi đấu; phối hợp với tỉnh Đoàn tổ chức thành công giải Bóng đá nhi đồng lần thứ III vào tháng 3/2023.

- Tham gia các giải thể thao toàn quốc: Trong năm học, Sở GDĐT tích cực chuẩn bị lực lượng, tham gia các giải thể thao do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. Tham gia giải Bơi học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 dành 02 HCD, đứng thứ 16/24 Đoàn tham gia. Tham gia Giải Bóng đá học sinh phổ thông toàn quốc cấp Tiểu học và giành giải Nhì. Chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS tham gia Giải Cờ Vua trực tuyến cup TOTA do Bộ GDĐT tổ chức.

- Hoạt động thể dục giữa giờ đã được các trường học duy trì thường xuyên, có nền nếp, thực hiện sáng tạo, hiệu quả; 323/323 trường học thực hiện sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động thể dục giữa giờ cho học sinh. Trong đó trong đó 31/31 trường THPT; 148/148 trường THCS (gồm cả 16 trường liên cấp TH&THCS), 145/145 trường TH đã cho học sinh thay đổi các bài tập theo hình thức dân vũ, bài đồng diễn võ thuật không gây nhàm chán cho học sinh; hoạt động thể dục buổi sáng được các nhà trường hướng dẫn (có kiểm tra) các em tập luyện ở nhà trước khi đến trường.

5.4. Chỉ đạo triển khai Chương trình Sức khỏe học đường kết hợp với các hoạt động thể lực

- Trong năm học, Sở GDĐT luôn chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của

trung ương, địa phương và các Ban Chỉ đạo liên ngành về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch, bệnh tật tới các phòng GDĐT, các nhà trường; tăng cường các hoạt động thể chất để nâng cao sức khỏe cho học sinh;

- Thực hiện Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025; Sở GDĐT ban hành Kế hoạch giáo dục sức khỏe tâm thần cho trẻ em giai đoạn 2022-2025;

- Sở GDĐT thực hiện phối hợp liên ngành với Sở Y tế (qua Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh) trong công tác tập huấn, tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm trong các trường học cho lãnh đạo, giáo viên quản lý, người trực tiếp chế biến thực phẩm tại bếp ăn tập thể các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh năm 2023; tăng cường công tác kiểm tra công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các trường học có bếp ăn bán trú;

- Các trường học tổ chức bán trú đều xây dựng kế hoạch và đảm bảo các điều kiện về VSATTP; thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm đối với bếp ăn tập thể; nước uống đóng bình, cơ sở cung cấp suất ăn, cơ sở cung cấp nguyên liệu thực phẩm, nước uống vào các trường học trên địa bàn tỉnh yêu cầu phải có kiểm định chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm của cơ quan chức năng có thẩm quyền; phối hợp cùng đại diện cha mẹ học sinh để kiểm tra chất lượng thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ công tác nấu ăn cho học sinh; công khai các đơn vị cung cấp thực phẩm để tăng cường công tác giám sát đảm bảo vệ sinh ATTP.

5.5. Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh

- Sở GDĐT luôn chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản của trung ương, địa phương và các Ban Chỉ đạo liên ngành về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích đặc biệt là tai nạn đuối nước (*Có hệ thống văn bản kèm theo*).

- Sở GDĐT đã phối hợp với các sở, ngành liên quan (Sở LĐTB&XH, Sở VHTT&DL, Sở Y tế, Sở TTTT và Tỉnh đoàn) thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đạt hiệu quả trong công tác dạy bơi, phòng chống và cứu đuối nước cho học sinh như sau:

a) Giải pháp thứ nhất: Tăng cường, đổi mới công tác truyền thông

- Phối hợp liên ngành Cơ quan Báo đài địa phương, Tỉnh đoàn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các tổ chức đoàn thể xã hội, tổ chức đa dạng các giải pháp truyền thông tới giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh, tăng cường hiểu biết về sự cần thiết của việc học bơi, phòng chống, cứu đuối nước; biểu dương các cá nhân/tổ chức thực hiện tốt công tác tổ chức dạy bơi, phòng chống đuối nước hoặc các gương dũng cảm cứu bạn đuối nước;

- Kết hợp, lồng ghép nội dung chỉ đạo trong các hội nghị giao ban hiệu trưởng, trưởng phòng GDĐT; đưa nội dung tuyên truyền về dạy bơi, cứu đuối nước vào các cuộc họp phụ huynh học sinh vận động, tuyên truyền phụ huynh học sinh cho con em học bơi tại các bể bơi trên địa bàn có huấn luyện viên;

- Tổ chức cho học sinh thiết kế khẩu hiệu “*Không tự ý đi bơi, lội khi không có người lớn đi cùng*” trên khổ giấy A0 và treo ở phía trên và phía cuối lớp học;

- Tuyên truyền qua nhắn tin nhắn (SMS, Zalo) có nội dung về thực hiện các quy định về phòng chống, tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh;

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại trường và thường xuyên nhắc nhở học sinh về việc phòng chống tai nạn, thương tích đặc biệt là phòng chống đuối nước.

b) Giải pháp thứ 2: Tham mưu cơ chế chính sách, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy, học bơi

- Từ năm 2018, Sở GDĐT đã đầu tư xây dựng, đã đưa vào sử dụng 6 bể dạy bơi từ nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 (bể bơi có mái che và đầy đủ các công trình phụ trợ phục vụ bể bơi hoạt động) tại các trường học (4 bể bơi tại trường THPT, 3 bể bơi tại trường THCS);

- Ngoài ra, từ nguồn xã hội hoá, các trường học đã phối hợp với các cá nhân lắp đặt được 28 bể bơi di động (01 bể bơi đặt tại trường MN; 23 bể bơi đặt tại các trường TH; 4 bể bơi đặt tại các trường THCS) phục vụ công tác dạy bơi cho học sinh ngay trong nhà trường;

- Tuyên truyền, vận động tăng cường xã hội hóa, ngoài cộng đồng hiện có 59 bể bơi được Sở Văn hóa Thể dục Thể thao cấp phép hoạt động.

c) Giải pháp thứ 3: Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về dạy bơi an toàn, phổ cập bơi trong các trường đã có bể bơi hoặc các trường đóng trên địa bàn có bể bơi. Từ năm 2018, Sở GDĐT đã chỉ đạo mỗi huyện/thành phố xây dựng 2 trường làm mô hình điểm về dạy bơi an toàn, kỹ năng phòng chống, cứu đuối nước cho học sinh. Các trường học đã phối hợp với các cá nhân/tổ chức có đủ năng lực để triển khai thực hiện, kéo dài từ tháng 4 đến tháng 9 hàng năm. Kết quả tỷ lệ học sinh phổ thông học bơi, biết bơi và được rèn luyện kỹ năng phòng chống cứu đuối nước đạt khoảng 37,5%. Năm 2023 tiếp tục chỉ đạo nhân rộng mô hình dạy bơi an toàn, phòng chống cứu đuối nước cho các địa phương học sinh cho các đơn vị có bể bơi hoặc gần bể bơi tư nhân ở địa phương.

d) Giải pháp thứ 4: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc dạy học bơi. Để duy trì vận hành các bể bơi và tổ chức hoạt động dạy bơi cần phải có kinh phí. Sở GDĐT đã hướng dẫn, cho phép các đơn vị trường học thực hiện xã hội hóa đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi trong các hoạt động dạy bơi. Các nhà trường được phép phối hợp với các tổ chức/cá nhân đủ năng lực, điều kiện đảm bảo an toàn để tổ chức việc dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng chống, cứu đuối nước cho học sinh.

e) Giải pháp thứ 5: Hàng năm tổ chức giải bơi học sinh phổ thông cấp tỉnh và tham gia giải bơi toàn quốc, phát động phong trào học bơi tới học sinh; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên GDTC về nội dung dạy bơi, phòng chống tai nạn thương tích.

- Giải Bơi dành cho học sinh phổ thông cấp tỉnh đã được Sở GDĐT tổ chức, trở thành giải thường niên, góp phần phát triển phong trào học và rèn luyện môn Bơi của học sinh.

- Hàng năm, Sở GDĐT phối hợp với Sở VHTT&DL tổ chức tập huấn nghiệp vụ dạy bơi, cứu đuối cho khoảng 100-150 giáo viên thể dục cốt cán các trường TH, THCS, THPT; các phòng GDĐT và các trường THPT sau đó đã tổ chức tập huấn đại trà cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước (qua đó, CBQL, GV, nhân viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh).

Một số kết quả cụ thể:

- 100% các huyện/thành phố tổ chức giải Bơi cho học sinh Tiểu học và THCS; phối hợp với Báo Vĩnh Phúc, Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh và các báo, tạp chí của Trung ương... xây dựng tin, bài tuyên truyền về các biện pháp phòng chống đuối nước trẻ em đăng tải trên các báo, các trang Web và các phương tiện thông tin đại chúng; Xây dựng mô hình điểm về “Ngôi nhà an toàn” cho trẻ em tại 20 xã trên địa bàn tỉnh và đang tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh; Tổ chức tuyên truyền cho hơn 10.000 học sinh tiểu học và trung học cơ sở tại 10 trường về kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích; phát tờ rơi, tờ gấp tới các hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em nhất là tai nạn đuối nước.

- Trong năm học 2022-2023, không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích, đuối nước trong trường học.

6. Giáo dục chính trị và công tác học sinh sinh viên (điểm tự chấm: 200/200 điểm)

6.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện công tác khởi nghiệp sáng tạo và chế độ chính sách cho học sinh

6.1.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường giải pháp bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 13/02/2019); ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 (Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 23/4/2019); Kế hoạch tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh (KH số 62/KH-UBND ngày 04/3/2022). Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường thực hiện đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa. Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT, 100% các nhà trường đã triển khai xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trường học, trong đó quy định rõ về hành vi ứng xử đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh; bộ quy tắc ứng xử chi tiết, dễ nhớ, dễ thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường. Việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử của các nhà trường đã góp phần xây dựng, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống chống bạo lực học đường.

- Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT, công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; văn hóa ứng xử trong trường học và trên môi trường mạng... được các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai hiệu quả.

- Phối hợp các kênh truyền thông, tuyên truyền mạnh về các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; các tấm gương học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện.

- Phối hợp với Tỉnh Đoàn trong công tác giáo dục và tạo các sân chơi lành mạnh cho học sinh.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành cùng cấp như Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên triển khai xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường.

- Trong năm học 2022-2023, 100% các đơn vị/trường học không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội và không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an toàn xảy ra trong các trường học.

1.2. Thực hiện công tác khởi nghiệp sáng tạo và chế độ chính sách cho học sinh

- Sở GDĐT đã phối hợp chỉ đạo các trường THPT triển khai công tác hỗ trợ học sinh khởi nghiệp cụ thể trên cơ sở kế hoạch của Bộ GDĐT và UBND tỉnh. Trong năm học 2022-2023, 100% các trường THPT đã thực hiện tuyên truyền về vấn đề khởi nghiệp cho học sinh nhằm hình thành nên tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, qua đó hiểu được sở thích bản thân, đưa ra những lựa chọn phù hợp về nghề nghiệp.

- Phối hợp với Tỉnh đoàn thực hiện mạnh mẽ các giải pháp truyền thông về khởi nghiệp, được thực hiện đa dạng các hình thức truyền thông qua các kênh trực tiếp (ngày hội tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, tư vấn nhu cầu lao động - hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên; ngoại khóa với diễn giả về nghề nghiệp-cơ hội, thách thức thời kỳ 4.0...) và gián tiếp (qua website của Sở GDĐT, fanpage của Tỉnh đoàn, truyền hình...).

- Tại các nhà trường phổ thông, tổ tư vấn tâm lý, công tác xã hội đồng thời làm công tác hỗ trợ các em học sinh trong công tác tuyên truyền, tham vấn về khởi nghiệp cho học sinh, bước đầu hình thành nên tư duy khởi nghiệp. Sau đó trang bị cho các em những công cụ và kỹ năng khởi nghiệp để lên bậc học cao hơn, hình thành nên tiềm năng mong muốn khởi nghiệp cho học sinh.

- Sở GDĐT tập huấn cho cán bộ, giáo viên kiến thức kỹ năng hỗ trợ học sinh khởi nghiệp được lồng ghép nội dung cùng với các lớp tập huấn tư vấn tâm lý học sinh, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh; tập huấn kỹ năng biên tập tin bài cho cộng tác viên tại các nhà trường, đồng thời sẽ là những người trực tiếp hỗ trợ học sinh khởi nghiệp.

- Nhiều trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đã liên kết với doanh nghiệp, doanh nhân, diễn giả tổ chức ngoại khóa thực hiện chuỗi tuyên truyền nhằm trang bị cho học sinh những thông tin khởi nghiệp, cuộc thi khởi nghiệp, tạo cơ hội cho học sinh có thể tiếp cận, trải nghiệm. Cụ thể, các trường này đã tổ chức đưa học sinh đi tham quan doanh nghiệp, công ty, môi trường khởi nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh; tạo ra những môi trường thực tế để các em có thể “chơi thử”, thử nghiệm ý tưởng, thử thách bản thân. Cụ thể, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp; các nhà máy Toyota, Honda mỗi năm đón hàng nghìn lượt học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh tham gia trải nghiệm, tham quan thực tế.

- Các trường học đã triển khai tuyên truyền, phát động học sinh tham gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp 2023. Kết quả dự án (Future Dream - Ứng dụng định hướng nghề nghiệp cho học sinh) của học sinh trường THPT Trần Phú đạt giải nhì cuộc thi do Bộ GDĐT tổ chức.

6.2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học

6.2.1. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

- Sở Giáo dục tiếp tục triển khai Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025. Đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường thực hiện đẩy mạnh công tác xây dựng môi trường văn hóa; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch Thực hiện Quyết định 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chỉ đạo các nhà trường chú trọng xây dựng nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong nhà trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo, bảo đảm nội dung giáo dục tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số mô hình giáo dục đạo đức, lối sống hiệu quả được tổ chức ở trường học như mô hình “đôi bạn cùng tiến”, “mỗi ngày 1 tin tốt, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp”, tham gia hoạt động tại các câu lạc bộ tình nguyện...

- Đối với giáo dục mầm non: Đã tích hợp, lồng ghép trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non để hình thành và phát triển ý thức, hành vi, thói quen tốt, phù hợp với độ tuổi trong việc thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp mầm non, trong gia đình và cộng đồng bằng các hoạt động như: Tổ chức Hội thi “Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hiệu quả”, trong đó tiêu chí “Xây dựng vườn rau của bé” là tiêu chí bắt buộc, 100% trường MN đã xây dựng hiệu quả mô hình này, tổ chức “Ngày hội vì sức khỏe trẻ thơ”, “Ngày hội dinh dưỡng”, “Bếp ăn một chiều”... đặc biệt, nhiều đơn vị đã tổ chức được “Ngày hội thể thao của bé” giúp bé có định hướng phát triển tốt về thể chất và tinh thần ở lứa tuổi mẫu giáo.

- Các trường MN đã chú trọng việc thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào trong các hoạt động phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Đối với giáo dục phổ thông: Sở GDĐT đã cung cấp cho tất cả các trường học từ TH đến THPT trong toàn tỉnh bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” để sử dụng trong giảng dạy theo hướng tích hợp trong môn Đạo đức, Giáo dục công dân, các môn học liên quan (từ lớp 2 đến 12) và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Hội, Đội... Việc tích hợp đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đặc trưng của từng môn học và hoạt động giáo dục; đảm bảo nội dung giáo dục tự nhiên, nhẹ nhàng, góp phần vào việc tạo nên sự gắn bó giữa nội dung học tập với thực tiễn cuộc sống và mục tiêu chung của giáo dục. Qua đó cũng đã rà soát, tinh giản những nội dung khó, trùng lặp, chưa thực sự cần thiết đối với học sinh. Lựa chọn các nội dung giáo dục có giá trị và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, tình cảm và sự phát triển của học sinh, của xã hội và thời đại; giáo dục hành vi và chuẩn mực đạo đức; giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng sống và giá trị sống

đúng dẫn trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức tập huấn về phương pháp dạy học cho giáo viên giảng dạy môn học GDCC, Đạo đức ở các nhà trường.

- Trong năm học, các phòng GDĐT, các trường trực thuộc thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống; phòng, chống bạo lực học đường, tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực, không lành mạnh; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh. Ngoài việc tổ chức giảng dạy nội khóa, tích hợp với các môn văn hóa các chủ đề giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, các trường học còn tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phối hợp với các trung tâm kỹ năng sống tổ chức các hoạt động giáo dục qua hoạt động trải nghiệm.

- Các đơn vị, trường học thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh và các tổ chức, cơ quan cùng cấp như Đoàn Thanh niên, Công an, phòng Văn hóa, Thông tin... rà soát, kiểm tra, đôn đốc các nhà hàng, quán kinh doanh về Games để phát hiện học sinh vi phạm qui định trường học, có hành vi không lành mạnh...

- Từ công tác chỉ đạo trên, năm học 2022 - 2023, công tác giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng cho học sinh đã đạt được những kết quả tốt. 100% số trường học xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng cho học sinh; tổ chức thường xuyên, hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng. Trong đó:

+ 100% các nhà trường đã triển khai xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trường học, trong đó quy định rõ về hành vi ứng xử đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh; bộ quy tắc ứng xử chi tiết, dễ nhớ, dễ thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường. Việc xây dựng, thực hiện bộ quy tắc ứng xử của các nhà trường đã góp phần giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống chống bạo lực học đường.

6.2.2. Công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học

- Xác định tầm quan trọng mang tính cấp thiết của công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh trong giai đoạn hiện nay, từ năm 2018, Sở GDĐT đã chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc các nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động này, cụ thể:

+ Giải pháp 1: Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trực tiếp phụ trách công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ công tác xã hội trong nhà trường; công tác tổ chức tập huấn được quản lý, thực hiện nghiêm túc, cấp chứng chỉ cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp thực hiện công tác tư vấn tâm lý trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

+ Giải pháp 2: 100% các trường phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX đã triển khai thành lập và kiện toàn tổ tư vấn tâm lý hỗ trợ học sinh với thành phần gồm đại diện lãnh đạo nhà trường làm tổ trưởng; thành viên là cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, nhân viên y tế trường học, cán bộ, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, đại diện cha mẹ học sinh và một số học sinh là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, Đội.

+ Giải pháp 3: Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho công tác tư vấn, cũng như chế độ chính sách về vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên chủ nhiệm và số người làm công tác viên (thực hiện chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn tâm lý được triển khai theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT). Nhân rộng và nâng cao chất lượng hoạt động mô hình tư vấn tâm lý, công tác xã hội ở các trường phổ thông.

+ Giải pháp 4: Các nhà trường xây dựng kế hoạch năm học đối với công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong trường học; xây dựng lịch tư vấn, hỗ trợ chi tiết từng tuần, tháng, học kỳ, năm học với 2 hình thức tư vấn chính, đó là tư vấn định hướng chung và tư vấn riêng, trực tiếp đến từng đối tượng cần tư vấn, đảm bảo các thông tin tư vấn luôn được giữ bí mật.

+ Giải pháp 5: Tăng cường phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan (cán bộ tư vấn tâm lý tại trung tâm y tế, khoa tâm lý tại bệnh viện hoặc các thầy cô giáo bộ môn Tâm lý của các trường CĐ, ĐH trên địa bàn), tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong các nhà trường, chú ý các trường hợp đặc biệt.

- Kết quả thực hiện năm học 2022-2023: 323/323 (100%) trường phổ thông đã triển khai thành lập và kiện toàn tổ tư vấn tâm lý hỗ trợ học sinh; xây dựng kế hoạch năm học đối với công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội hỗ trợ học sinh Phòng tư vấn tâm lý; bố trí phòng riêng hoặc ghép chung với văn phòng Đoàn, Đội hoặc phòng y tế trong trường. Tổ tư vấn tâm lý xây dựng nội dung tư vấn, hỗ trợ theo chuyên đề phù hợp với tâm sinh lý cho học sinh; biên soạn các nội dung cần tư vấn cho học sinh thành các bài giảng riêng hoặc tích hợp trong hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp dưới hình thức sân khấu hóa, nói chuyện theo chuyên đề.

6.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn khai thác sử dụng Internet, mạng xã hội an toàn, hiệu quả; ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh

6.3.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

- Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã thực hiện nghiêm túc, triển khai hiệu quả các quy chế, quy định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT và UBND tỉnh về công tác Chính trị tư tưởng; chủ động tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng kế hoạch; tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan, chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả đến các phòng GDĐT và đến từng trường học (*hệ thống văn bản theo phụ lục đính kèm*).

- Kết quả, trong năm học 2022-2023, tình hình an ninh chính trị trong các cơ quan giáo dục của tỉnh được đảm bảo; luôn kịp thời nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong học sinh; chủ động phát hiện, phối hợp xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến an ninh chính trị xảy ra trong ngành Giáo dục; tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, cán bộ, nhà giáo với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh; tạo tâm thế, tư tưởng của giáo viên, người lao động và học sinh luôn quyết tâm phấn đấu làm việc, học tập với tinh thần tâm huyết, sáng tạo và đạt hiệu quả cao.

- Sở GDĐT cũng như các nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên về công tác chính trị, tư tưởng và công tác học sinh. Chọn, cử và tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục

chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống và công tác học sinh sinh viên, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, giáo viên tư vấn tâm lý trong các nhà trường... tham gia các đợt tập huấn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức.

6.3.2. Hướng dẫn khai thác sử dụng Internet, mạng xã hội an toàn, hiệu quả; ứng xử văn hóa

- Sở GDĐT đã chỉ đạo các trường học thực hiện hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet, mạng xã hội, trong đó tập trung các nội dung: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chính sách mới của ngành Giáo dục và địa phương liên quan đến học sinh; Luật An ninh mạng và các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet. Sở GDĐT phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - truyền thông Vietnet (Vietnet-ICT) tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn, Đội của các trường từ Tiểu học đến Trung học phổ thông về kỹ năng nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi tương tác trên môi trường mạng, giáo dục học sinh tham gia môi trường số an toàn, tích cực.

- Các trường học đã triển khai các hoạt động giáo dục học sinh các biện pháp đảm bảo an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật khi sử dụng mạng internet, mạng xã hội. Đồng thời thông qua kênh truyền thông trên môi trường mạng internet, mạng xã hội giáo dục học sinh về công tác chính trị tư tưởng và công tác học sinh sinh viên, tập trung vào các vấn đề: Đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ quyền biên giới, hải đảo; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; văn hóa ứng xử trong trường học và văn hóa ứng xử trên môi trường mạng; chế độ chính sách đối với học sinh; kỹ năng, phương pháp học tập, khởi nghiệp; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường; hoạt động Đoàn, Hội, Đội...

- Phối hợp các kênh truyền thông, tuyên truyền mạnh về các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; các tấm gương học sinh tiêu biểu, xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện.

- Các nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi tương tác của học sinh trên môi trường mạng; hướng dẫn, cung cấp kiến thức, trang bị kỹ năng sử dụng, khai thác, tiếp cận thông tin trên internet, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác đúng quy định, phục vụ nghiên cứu, học tập, giải trí lành mạnh, thiết thực, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại học sinh trên môi trường mạng; giáo dục học sinh về văn hóa ứng xử trên môi trường mạng.

- Sở GDĐT chỉ đạo các trường học xây dựng chuyên trang, chuyên mục “Gương người tốt việc tốt”, “Mỗi ngày 1 tin tốt, mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp” trên website của Sở GDĐT, các trường học và fanpage của Đoàn thanh niên các cấp; lan tỏa hình ảnh, video clip, bài viết thông tin tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên mạng xã hội, website của Sở, các cơ sở giáo dục, tổ chức Đoàn, Đội các cấp.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng biên tập, viết tin, bài cho cán bộ, quản lý, giáo viên và đội ngũ cộng tác viên quản trị website và làm công tác chính trị, tư tưởng tại các nhà trường.

- Năm học 2022-2023 Sở GDĐT đã chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị/trường học tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh” năm 2022 trên mạng Internet. Kết quả tỉnh Vĩnh Phúc đứng trong top 10 về số lượng người tham gia Cuộc thi.

6.3.3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh

- Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị/trường học tổ chức sáng tạo, hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, văn hoá, thể dục thể thao cho CBQL, GV, NV, HS; phát triển đa dạng và tổ chức hoạt động hiệu quả các loại hình câu lạc bộ trong nhà trường (Câu lạc bộ văn nghệ/nghệ thuật, thể thao, truyền thông, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, thiện nguyện...). Tăng cường tổ chức và tham gia các giải thể thao HS từ cấp trường, cấp cụm trường, cấp huyện/thành phố đến cấp tỉnh. Sau khi dịch bệnh COVID-19 được khống chế, các trường phổ thông tiếp tục duy trì nền nếp tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và các bài võ cổ truyền cho học sinh. Nhằm giảm bớt các tác động tiêu cực về tâm lý tới học sinh sau thời gian học trực tuyến kéo dài các trường phổ thông đã tích cực xây dựng và duy trì hoạt động các câu lạc bộ thể thao học sinh trong trường học, mỗi trường có ít nhất 01 câu lạc bộ hoạt động hiệu quả, các giải thể thao cấp trường, cấp huyện được tổ chức trở lại với tần xuất cao hơn, xuất hiện thêm một số loại hình câu lạc bộ mới như Câu lạc bộ võ nhạc các trường THCS, THPT huyện Lập Thạch với sự tham gia trên 4.000 học sinh; câu lạc bộ dân vũ các trường thành phố Vĩnh Yên;

- Sở GDĐT phối hợp với Tỉnh đoàn thanh niên tổ chức thành công giải bóng đá nhi đồng tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ III.

7. Quản lý chất lượng (điểm tự chấm: 150/150 điểm)

7.1. Công tác bảo đảm, kiểm định chất lượng giáo dục

Tính đến tháng 12/2022, Sở GDĐT đã thực hiện đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận đạt CQG đối với 162 trường (chiếm tỉ lệ 33,4%). Về mức độ đạt chuẩn có 77 trường đạt CQG mức độ 1, đạt tỉ lệ 15,9%; 85 trường đạt CQG mức độ 2. Để đạt 70% trở lên trường học đạt CQG ở tất cả các cấp học theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, thì giai đoạn 2021-2025 cần xây dựng 340 trường học đạt CQG (114 trường mầm non, 102 trường tiểu học, 104 trường THCS).

UBND tỉnh giao chỉ tiêu xây dựng CQG giai đoạn 2021-2025 là 346 trường (đạt tỉ lệ 76%, vượt 6% so với chỉ tiêu), trong đó có 122 trường Mầm non (đạt 75%), 112 trường Tiểu học (đạt 77%), 112 trường THCS (đạt 76%).

Căn cứ tình hình triển khai và việc đăng kí xây dựng trường học đạt CQG của UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 147/UBND-VX2 ngày 09/01/2023 giao chỉ tiêu xây dựng trường học đạt CQG giai đoạn 2023-2025, Năm 2023 xây dựng 161 trường học đạt CQG (chiếm tỉ lệ 33,2%), giai đoạn 2021-2023 hoàn thành công nhận CQG 323 trường học (đạt tỉ lệ 66,6%).

7.2. Công tác quản lý thi và đánh giá

Thực hiện chủ trương đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, đặc biệt đối với các kỳ thi chọn học sinh giỏi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đảm bảo công bằng, khách quan và phù hợp với lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, hình thức đổi mới kiểm tra, đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngay từ đầu năm học, Sở GDĐT đã ban hành Quy chế và Hướng dẫn thi học sinh giỏi cấp tỉnh nhằm làm cơ sở để các đơn vị nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung, chỉ tiêu trong việc bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Sở GDĐT xây dựng tiêu chí thi đua gắn với việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục (trong đó có chất lượng giáo dục mũi nhọn) để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, kịp thời động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi. Sở chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện nghiêm chỉnh công tác tổ chức ra đề, sao in, coi thi, chấm thi nhằm đảm bảo kỳ thi diễn ra thành công.

Với kì thi học sinh giỏi: Ban hành Quyết định số 990/QĐ-SGDĐT ngày 23/9/2022 về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2022-2023, Văn bản 1866/SGDĐT-KTQLCLGD về việc hướng dẫn tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2022-2023 yêu cầu các đơn vị Phổ biến rộng rãi, đặc biệt là những điểm mới trong công tác tổ chức thi chọn HSG đến toàn thể giáo viên, học sinh trong trường biết, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao với chủ trương đổi mới công tác tổ chức thi của ngành; Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HSG phù hợp với lịch thi, hình thức và chương trình thi theo hướng dẫn của Sở, tổ chức triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi để học sinh đảm bảo kiến thức, phương pháp làm bài thi đạt kết quả cao.

Đối với khảo sát ôn thi TN THPT năm 2023: Tổ chức cho học sinh lớp 12 đăng ký dự khảo sát trên tinh thần tự nguyện, chọn các bài, môn khảo sát phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh. Có 42 đơn vị có học sinh dự khảo sát ở 26 Điểm khảo sát (THPT: 30, GDTX: 12). Số học sinh dự khảo sát lần 1 là 13694 (THPT: 10902, GDTX: 2792); lần 2 là 13463 (THPT: 10737, GDTX: 2726). Tỷ lệ học sinh tham gia khảo sát bài KHTN: 29.44%, bài KHXH: 70.70% (Có 254 học sinh không dự khảo sát lần 2 là do học sinh các trường THPT đi thi đánh giá năng lực tại các trường đại học).

Thông tin đầy đủ, kịp thời đến các đơn vị và phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể giáo viên, học sinh và nhân dân về chủ trương, phương án thi tốt nghiệp THPT giai đoạn 2022-2024 và thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 của Bộ GDĐT để các đơn vị chủ động trong công tác tổ chức dạy học, lựa chọn và định hướng nghề nghiệp của học sinh

Chuẩn bị sớm, đầy đủ các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; có các phương án phối hợp, phương án dự phòng để Kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc các cơ sở giáo dục lập kế hoạch tổ chức dạy - học phù hợp, hiệu quả; đề xuất các giải pháp thực tế, khả thi để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Làm tốt công tác lựa chọn nhân sự cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; tăng cường quán triệt Quy chế thi tốt nghiệp THPT; nâng cao chất lượng của công tác tập huấn nghiệp vụ cho tất cả các đối tượng, lực lượng tham gia tổ chức thi; đặc biệt chú trọng tập huấn kỹ nghiệp vụ cho cán bộ làm nhiệm vụ thanh tra, giám sát

7.3. Công tác quản lý văn bằng chứng chỉ

Sở GDĐT đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo đúng Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý việc sử dụng phôi, cấp phát văn bằng, chứng chỉ đối với các phòng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. Cụ thể:

Sở GDĐT đã có các văn bản số 1939/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 11/10/2022; văn bản số 224/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 09/03/2023 về việc mua

phôi văn bằng THCS, THPT, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với phôi văn bằng THCS: Sở GDĐT giao phôi văn bằng cho 09 phòng giáo dục và đào tạo huyện/thành phố với tổng số lượng phôi văn bằng là 18932 phôi văn bằng.

Đối với văn bằng THPT: Sở GDĐT giao văn bằng đã được ghi đầy đủ nội dung và ký, đóng dấu cho các trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (gọi chung là nhà trường) để phát văn bằng cho người được cấp văn bằng với số lượng là 13427 văn bằng.

Đối với Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông (HTCTGDPT): Sở GDĐT đã giao phôi Giấy chứng nhận HTCTGDPT cho các đơn vị nhà trường với số lượng là 103 phôi.

7.4. Công tác phối hợp, triển khai các hoạt động quản lý chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo, công khai

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp tổ chức Kỳ thi, xét công nhận tốt nghiệp cho thí sinh theo đúng Quy chế thi tốt nghiệp THPT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; Đề xuất với HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với thực tế và đặc thù của ngành GDĐT nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, tạo thuận lợi cho ngành giáo dục thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn để hoàn thành mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

8. Công nghệ thông tin (điểm tự chấm: 150/150 điểm)

8.1. Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động dạy học

Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

- Số CSGD (theo bậc học) duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS): 0 CSGD (Hiện các đơn vị đang thực hiện dạy và học trực tiếp, hệ thống sẵn sàng khi cần chuyển trạng thái)

- Tỷ lệ CSGD (theo bậc học phổ thông) thường xuyên triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính: $159/323=49.2\%$.

- Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có: 2257 học liệu cấp trường phê duyệt; 550 học liệu cấp phòng duyệt; 480 học liệu cấp Sở duyệt; riêng năm học 2022-2023 xây dựng được: 480 học liệu được phê duyệt cấp Sở.

8.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý giáo dục

- Số CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học: 508 CSGD, đạt tỷ lệ: 100 %.

- Số CSGD triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử: 323 CSGD (áp dụng với bậc học phổ thông, chưa áp dụng đối với bậc học Mầm non). Trong đó, số CSGD triển khai chữ ký số: 508 CSGD; số giáo viên đã được cấp chữ ký số: 0 giáo viên, chiếm tỷ lệ 0%. Năm học 2022-2023, thí điểm áp dụng ký số đối với trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc trong duyệt hồ sơ sổ sách của giáo viên.

- Số CSGD triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: 398/508 CSGD, đạt tỷ lệ: 77.35 %

- Sở thực hiện chỉ đạo và tổ chức thực hiện rà soát quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống CNTT hiện có; ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin; chỉ đạo và tổ chức triển khai quy định về đảm bảo thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu cho các hệ thống thông tin quản lý; chỉ đạo và tổ chức thực hiện rà soát, phát hiện các lỗ hổng bảo mật, an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT hằng năm.

8.3. Các điều kiện đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số *Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số*

- Số CSGD (theo bậc học) có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh: 508 CSGD, đạt tỷ lệ: 100%.

- Số CSGD (theo bậc học) có phòng phát triển học liệu (phòng studio): 0 CSGD, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Số CSGD (theo bậc học) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022):

Mức 1: 98 CSGD, đạt tỷ lệ: 29.6%;

Mức 2: 104 CSGD, đạt tỷ lệ: 31.4%;

Mức 3: 129 CSGD, đạt tỷ lệ: 39%.

Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 12135 giáo viên phổ thông, chiếm tỷ lệ 100%

Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 12135 giáo viên phổ thông, chiếm tỷ lệ 100%

Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 508 CSGD, chiếm tỷ lệ 100%

Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 16290 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 85.7%

Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin: 01 cán bộ chuyên trách, chiếm tỷ lệ 100%

8.4. Công tác thống kê giáo dục

Đánh giá tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê GDMN, GDPT và GDTX theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT:

Báo cáo thống kê kỳ đầu năm: Sở GDĐT triển khai hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 tại văn bản số 1874/SGDĐT-VP ngày 4/10/2022 và thực hiện báo cáo thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2022-2023 tại văn bản số 1914/SGDĐT-VP ngày 7/10/2022. Đồng thời tổ chức rà soát số liệu báo cáo của cơ sở giáo dục, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của các huyện/thành phố gửi Bộ GDĐT đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn tại văn bản số 2364/SGDĐT-VP ngày 09/12/2022 về việc báo cáo thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2022-2023;

Sở GDĐT đã tập huấn công tác chuẩn hóa dữ liệu phần mềm SMAS, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 2378/SGDĐT-VP ngày 12/12/2022 để kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại.

Báo cáo thống kê kỳ cuối năm: Sở GDĐT đã triển khai hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục cập nhật báo cáo đầy đủ số liệu cuối năm học (lưu ban, hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT) tại các văn bản số 815/SGDĐT-VP ngày 02/6/2023 triển khai Báo cáo thống kê giáo dục kỳ cuối năm học 2022-2023 và văn bản số 864/SGDĐT-VP ngày 07/6/2023 tổng kết, báo cáo triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, Đề án 06 và thống kê giáo dục năm học 2022-2023. Sở GDĐT đang thực hiện tổ chức rà soát số liệu báo cáo của cơ sở giáo dục, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của các huyện/thành phố gửi Bộ GDĐT đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn tại

Sở GDĐT thực hiện các báo cáo đột xuất khác kịp thời theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT như: thu thập, hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên; rà soát, cập nhật thông tin của học sinh đang học lớp 12 năm học 2022-2023 trên CSDL ngành....

9. Cơ sở vật chất (điểm tự chấm: 150/150 điểm)

9.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non - phổ thông

Thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, ngành Giáo dục và đào tạo đã quy hoạch, tổ chức sắp xếp lại cơ bản hoàn chỉnh hệ thống mạng lưới trường lớp giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn giảm đầu mỗi nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 512 trường học: 180 trường mầm non (163 trường công lập, 17 trường tư thục), 145 TH, 131 THCS, 16 liên cấp TH&THCS, 32 THPT (29 trường công lập, 3 trường tư thục) và 8 TT GDNN-GDTX quản lý học sinh GDTX cấp THPT.

Hệ thống mạng lưới trường lớp phù hợp với đặc điểm của từng địa phương tạo điều kiện thuận lợi và thu hút học sinh đến trường học tập. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh ở các cấp học; huy động được tối đa số học sinh đến trường; tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ tuyển sinh đầu cấp ở các cấp học đều ở mức cao. Cụ thể:

TT	Cấp học		Số trường công lập	Số trường tư thục	Số lớp	Số học sinh	% vào lớp đầu cấp	CBQL	GV	NV
1	Mầm	Nhà trẻ			723	14.766		514	6.088	1.623

	non	Mẫu giáo	163	17	2644	66.746				
		MG 5 tuổi			840	23.779				
2	Tiểu học		145					357	4.916	488
3	THCS	THCS	131		2173	84.637	100	288	3.659	472
		Liên cấp	16							
4	THPT		29	3	896	35.393	62.6	98	1.885	138
5	GDTX		8		283	10.806	22.7	22	132	28
6	TT HTCD		136							
7	TT Ngoại ngữ			77						
8	TT Tin học		2							
9	TT Kỹ năng sống			12						
10	Tư vấn du học			11						
	Tổng									

9.2. Tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các công trình vệ sinh, nước sạch trong các cơ sở giáo dục

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 về việc ban hành kế hoạch thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2025, cụ thể:

- Mầm non:

Đầu tư xây mới 421 phòng học, 136 phòng giáo dục thể chất, 52 phòng giáo dục nghệ thuật, 44 nhà bếp, 106 phòng đa năng, 44 nhà điều hành. Thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu: Bộ đồ dùng đồ chơi trong lớp cho 74 nhóm trẻ, 206 lớp 3 tuổi, 285 lớp 4 tuổi, 318 lớp 5 tuổi. Thiết bị các phòng chức năng và đồ chơi ngoài trời: 408 Bộ tín hiệu đèn giao thông tự động, 81 bộ thiết bị thư viện, 78 bộ đồ chơi an toàn giao thông thông minh, 76 Bộ thiết bị y tế. Thiết bị nhà bếp: 41 tủ nấu cơm điện, 17 tủ sấy khăn mặt, 28 tủ sấy bát, 73 tủ bảo quản thực phẩm, 70 tủ lạnh, 198 xe đẩy thức ăn, 107 máy hút mùi, 174 máy chế biến thức ăn, 78 máy thái rau, củ, quả, 81 máy xay sinh tố, 134 tủ bếp ga, 133 tủ giá úp bát, 139 tủ, giá đựng đồ dùng nấu ăn, 1.235 máy hút bụi.

- Tiểu học:

Đầu tư xây mới 408 phòng học, 73 phòng bộ môn âm nhạc, 59 phòng bộ môn mỹ thuật, 149 phòng bộ môn khoa học- công nghệ, 101 phòng học ngoại ngữ, 76 phòng học tin học, 200 nhà đa năng, 37 phòng thư viện, 28 nhà điều hành, 59 nhà bếp. Thiết bị phòng học lý thuyết: 1.551 bộ máy tính giáo viên, 744 máy chiếu hoặc màn hình tương tác thông minh, 922 bộ bàn ghế giáo viên, 7.046 bộ bàn ghế, bàn ghế bán trú. Thiết bị các phòng học học bộ môn và phòng chức năng: 70 bộ thiết bị phòng tin học, 69 bộ thiết bị phòng ngoại ngữ. Mua sắm 728 bộ thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp: 2, 3, 4, 5, mỗi khối lớp trang bị đủ cho giáo viên và học sinh của 182 điểm trường. Thiết bị nhà bếp: 74 tủ đựng mẫu thức ăn, 120 tủ đựng thức ăn, 162 tủ nấu cơm công nghiệp, 171 bàn chế biến thức ăn.

- THCS:

Đầu tư xây mới 378 phòng học, 129 phòng bộ môn âm nhạc, 135 phòng bộ môn mỹ thuật, 114 phòng bộ môn công nghệ, 32 phòng bộ môn khoa học tự nhiên, 148 phòng bộ môn ngoại ngữ, 04 phòng bộ môn tin học, 285 phòng học đa chức năng, 141 phòng bộ môn khoa học xã hội, 17 phòng thư viện, 36 phòng thiết bị giáo dục, 23 phòng truyền thống, 26 phòng đoàn đội, 16 nhà điều hành. Đầu tư cơ sở vật chất các trường THCS trọng điểm Thiết bị phòng học lý thuyết: 1.059 bộ máy tính giáo viên, 594 máy chiếu hoặc màn hình tương tác thông minh, 658 bộ

bàn ghế giáo viên, 6.871 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi. Thiết bị phòng học bộ môn: 96 bộ thiết bị khoa học tự nhiên, 65 bộ thiết bị phòng khoa học xã hội, 44 bộ thiết bị phòng Tin học, 52 bộ thiết bị phòng ngoại ngữ. Trang thiết bị dành cho hoạt động ngoài trời: 116 bộ bóng rổ, 121 bộ bàn bóng bàn, 132 bộ bóng chuyền, 246 bộ cầu lông. Mua sắm 596 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp: 6, 7, 8, 9.

- THPT:

Xây mới nhà vệ sinh cho các Trường phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch, xây dựng mới Trường THPT Quang Hà; Cải tạo, sửa chữa 02 nhà lớp học 03 tầng 15 phòng, Xây dựng nhà để xe giáo viên Trường THPT Đội Cấn cơ sở 1, huyện Vĩnh Tường; đầu tư xây dựng sân thể thao và trang thiết bị thể dục thể thao ngoài trời cho 28 Trường THPT trên địa bàn tỉnh; cải tạo, nâng cấp nhà kho thành nhà sao in đề thi Sở GD&ĐT; Xây mới 07 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Hai Bà Trưng; Quy hoạch, xây dựng mới Trường THPT Yên Lạc, Quy hoạch, xây dựng mới Trường THPT Trần Phú; xây mới nhà rèn luyện thể chất và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Quang Hà cơ sở 2; xây mới nhà lớp học 3 tầng 18 phòng học, nhà điều hành Trường THPT Kim Ngọc; xây dựng Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Vĩnh Phúc; Bảo trì, sửa chữa các trường THPT trên địa bàn tỉnh. Thiết bị phòng học lý thuyết: 834 bộ máy tính giáo viên, 718 máy chiếu hoặc màn hình tương tác thông minh, 438 bộ bàn ghế giáo viên, 7.492 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi. Thiết bị phòng học bộ môn và phòng chức năng: 36 bộ thiết bị phòng Vật lý, 36 bộ thiết bị phòng Hóa học, 36 bộ thiết bị phòng Sinh học, 36 bộ thiết bị phòng Công nghệ, 27 bộ thiết bị phòng Tin học, 27 bộ thiết bị phòng ngoại ngữ, 25 bộ thiết bị phòng thư viện, 26 bộ thiết bị phòng y tế học đường. Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10,11,12 đủ cho 34 điểm trường. Thiết bị thể dục thể thao: 48 bộ bóng rổ, 50 bộ bàn bóng bàn, 54 bộ bóng chuyền, 101 bộ cầu lông. Thiết bị phòng họp trực tuyến tại Sở Giáo dục và Đào tạo và 17 trường THPT.

- GDTX:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 602/QĐ-UBND hỗ trợ khôi phục Trung tâm GDNN-GDTX với quy mô đầu tư trong giai đoạn 2023-2025: Thiết bị phòng học lý thuyết: 184 bộ máy tính giáo viên, 167 máy chiếu hoặc màn hình tương tác thông minh, 116 bộ bàn ghế giáo viên, 1.424 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi. Thiết bị phòng học bộ môn: 07 bộ phòng Vật lý, 07 bộ phòng Hóa học, 07 bộ phòng Sinh học, 08 bộ phòng thư viện, 08 bộ phòng y tế học đường. Thiết bị thể dục thể thao: 07 bộ bóng rổ, 09 bộ bóng bàn, 11 bộ bóng chuyền, 20 bộ cầu lông. Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10,11,12 cho 7 trung tâm GDTX.

Cơ sở vật chất, các công trình phụ trợ được sửa chữa, nâng cấp và xây mới. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, về cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh, cụ thể:

TT	Cấp học		Số trường công lập	Số trường tư thục	Số lớp	Số phòng học	PH kiên cố	Tỷ lệ PH kiên cố (%)	PHBM (PGD NT với MN)	Nhà GDTC	Phòng thư viện	Phòng Tin học
1	Mầm non	Nhà trẻ	163	14	718	3.356	3.158	94,1	58	85	21	88
		Mẫu giáo			2637							
		MG 5 tuổi			811							
2	Tiểu học		145		3879	3.722	3.586	96,3	574	69	173	176
3	THCS	THCS	132		2.174	2.189	2.173	99,2	770	49	130	145
		Liên cấp	16			391	388	99,2	132	11	16	16

4	THPT	29	2	880	1.001	1.001	100	251	34	33	59
5	GDTX	8		282	224	220	98,2	24		6	8
Tổng		493	16	11.381	10.883	10.526	97,8	1.809	248	379	492

Công tác đảm bảo công trình vệ sinh, nước sạch luôn được ngành GDĐT và các cấp chính quyền quan tâm, chỉ đạo đầu tư xây dựng, cải tạo trong những năm gần đây. Năm học 2022-2023 xây dựng mới 18 nhà vệ sinh cho 14 Trường THPT trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chương trình hành động của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, triển khai dự án cải tạo, xây mới công trình vệ sinh các cấp học. Đến nay, các cấp học từ MN, TH, THCS cơ bản hoàn thành chỉ tiêu 100% nhà vệ sinh đạt chuẩn.

UBND tỉnh đã quan tâm đầu tư thư viện tiên tiến, hiện đại cho một số trường trung học phổ thông. Các phòng GD&ĐT cũng quan tâm đầu tư xây dựng thư viện cho các trường trên địa bàn quản lý, đến nay có nhiều thư viện được đầu tư không gian đọc sách thân thiện, đẹp, các tủ, kệ trang trí bắt mắt. Tháng 3/2021, Sở GD&ĐT có Tờ trình số 40/TTr-SGDĐT gửi UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng không gian đọc sách mở, thân thiện và hiện đại cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2024, Đề án đã được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thực hiện.

9.3. Công tác thiết bị dạy học

Công tác mua sắm trang thiết bị dạy học được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác dạy và học tại các trường học trong tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc. Quy trình thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của Bộ GDĐT. Thiết bị dạy học trang bị đến các nhà trường được quản lý, khai thác sử dụng thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng dạy học phát huy tính hiệu quả của nguồn vốn đầu tư, năm học 2022-2023 được đầu tư mua sắm cụ thể như sau:

- + Trang bị 07 phòng Tin học cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.
- + Trang bị 3.492 bộ bàn ghế bán trú cho các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh.
- + Trang bị 3.335 bộ bàn ghế cho các trường THCS trên địa bàn tỉnh.
- + Trang bị 1.656 bộ bàn ghế cho các trường THPT trên địa bàn tỉnh.
- + Mua sắm 36 bộ thiết bị vận động ngoài trời cho 18 trường Mầm non trên địa bàn tỉnh.

- + Trang bị 64 bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị nhà bếp, phòng học tin cho 163 trường Mầm non trên địa bàn tỉnh.

- + Trang bị 926 bộ thiết bị vận động ngoài trời cho 148 trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh.

- + Trang bị 350 bộ máy tính, 350 bộ máy chiếu, 35 màn hình tương tác thông minh cho phòng học lý thuyết các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

9.4. Các nhiệm vụ khác

** Chương trình Môi trường quốc gia và xây dựng nông thôn mới*

Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã ban hành văn bản số 38/SGDĐT-KHTC ngày 13/1/2023 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả huy động và thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh

- Từ tháng 7/2021-6/2023 Đầu tư cơ sở vật chất xây mới, chuyển địa điểm, bảo trì sửa chữa trường, lớp số tiền là: 1.206.170 triệu đồng; mua sắm trang thiết bị dạy học: 1.181.268 triệu đồng, tổng số tiền là: 2.387.438 triệu đồng.

- Dự kiến huy động đầu tư CSVN, mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2021-2025 là: 7.650.268 triệu đồng.

** Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành Giáo dục*

Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-SGDĐT ngày 28/4/2023 về việc Thực hiện phòng, chống thiên tai của Ngành GD&ĐT năm 2023

** Thực hiện chế độ báo cáo*

Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các báo cáo cập nhật, bổ sung số liệu định kỳ và đột xuất về công tác cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (điểm tự chấm: 150/150 điểm)

10.1. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Công tác tuyển dụng:

+ Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức được giao năm 2022, để tăng cường đội ngũ làm việc tại cơ quan quản lý Nhà nước, Sở GDĐT đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng công chức, kết quả: cơ quan Sở GDĐT tuyển bổ sung được 03 công chức (01 công chức được tuyển dụng qua thi tuyển, 02 công chức được tuyển dụng bằng hình thức sát hạch từ viên chức sang công chức).

+ Công tác tuyển dụng viên chức được Sở GDĐT, UBND cấp huyện thực hiện theo phân cấp: Sở GDĐT tổ chức tuyển dụng giáo viên THPT, UBND các huyện thành phố tổ chức tuyển dụng giáo viên MN, TH, THCS. Trên cơ sở xác định vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu biên chế được giao, các đơn vị chủ động xây dựng chỉ tiêu, cơ cấu, kế hoạch tuyển dụng, gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, chỉ tiêu tuyển dụng được các cơ quan, đơn vị xây dựng theo nguyên tắc: dành 10% chỉ tiêu chưa tuyển dụng để tuyển sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh. Sau khi dành chỉ tiêu tuyển thu hút, thực hiện việc tuyển dụng đối với số chỉ tiêu còn lại theo các nguyên tắc: xác định kế hoạch, lộ trình tuyển dụng phù hợp, đảm bảo chất lượng nguồn dự tuyển đầu vào hàng năm và có tính kế thừa về thời gian, độ tuổi và phù hợp với kế hoạch trường, lớp, học sinh trong những năm học tiếp theo; xây dựng cơ cấu tuyển dụng giáo viên các bộ môn đáp ứng lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đối với cấp TH, ưu tiên tuyển dụng giáo viên Văn hóa TH để đảm bảo đủ 01 giáo viên văn hóa/lớp theo chủ trương “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”.

Để chuẩn bị đội ngũ cho năm học 2022-2023, Sở GDĐT và 8/9 huyện/thành phố đã triển khai tổ chức tuyển dụng mới giáo viên. Công tác tuyển dụng được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật. Người được tuyển dụng đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí tuyển dụng và nhiệm vụ được phân công. Tổng chỉ tiêu tuyển

dụng: 963 (MN: 136; TH: 462; THCS: 243; THPT và GDTX: 122). Kết quả: tuyển mới 643 giáo viên (MN: 104; TH: 251; THCS: 195; THPT: 79, GDNN-GDTX: 12); trong đó 637 giáo viên được tuyển dụng thông qua thi tuyển và 06 giáo viên (3 GV THCS, 3 GV THPT) được tuyển dụng thông qua xét tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Công tác tinh giản biên chế: thực hiện tinh giản, thôi việc 08 viên chức, người lao động các đơn vị trực thuộc Sở.

- Công tác điều động, biệt phái giáo viên: được thực hiện từ năm học 2017-2018, được đa số giáo viên đồng thuận. Trong 5 năm học (từ 2017-2018 đến 2022-2023) Sở GDĐT đã biệt phái 207 giáo viên giữa các trường THPT; phối hợp với các Phòng GDĐT huyện, thành phố biệt phái 126 giáo viên từ các trường THPT, TT GDTX trực thuộc Sở về dạy tại các trường THCS trực thuộc các huyện, thành phố. Tính riêng trong năm học 2022-2023: Thực hiện biệt phái 18 giáo viên từ các trường THPT về các trường THPT; biệt phái 36 giáo viên từ các trường THPT về dạy tại các TT GDNN-GDTX và trường THCS thuộc các huyện, thành phố.

- Chuẩn bị giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018: Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT, các địa phương đã chủ động ban hành Kế hoạch tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới. Cấp Tiểu học: 100% các trường đều có giáo viên các môn Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật để đảm bảo dạy học cho học sinh khối lớp 3 theo Chương trình GDPT mới. Cấp THCS: 100% các trường đều có giáo viên để đảm bảo dạy học các môn theo chương trình GDPT mới cho các khối lớp 6, 7. Tuy nhiên hiện chưa có giáo viên môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí. Cấp THPT: Hiện chưa đủ giáo viên các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật phục vụ triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 (Năm 2022, Sở GDĐT tuyển dụng được 01 giáo viên Âm nhạc và 06 giáo viên Mỹ thuật).

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức (theo Luật Viên chức): Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy chế đánh giá xếp loại công chức, viên chức; thực hiện đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai, công bằng; tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo không quá 20% tổng số công chức, viên chức của mỗi cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, năm học 2022-2023 Ngành thực hiện thí điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm, cụ thể đối với Trưởng phòng GDĐT: “Duy trì, giữ ổn định đến hết cấp học tỷ lệ học sinh lớp 6, lớp 7 đang tham gia Chương trình Tiếng Anh tăng cường (Chương trình PSE) theo Kế hoạch số 63/KH-SGDĐT ngày 30/7/2021 của Sở GDĐT”; đối với Hiệu trưởng trường THPT “Không để xảy ra hiện tượng CBQL, giáo viên và học sinh vi phạm an toàn giao thông”.

- Công tác đánh giá CBQL, giáo viên theo Chuẩn: Năm học 2022-2023 Sở hướng dẫn các đơn vị triển khai công tác tự đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. CBQL, giáo viên ý thức được việc đánh giá, phân loại giúp bản thân nhìn nhận đúng phẩm chất, năng lực, từ đó nỗ lực cố gắng để đạt được các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định.

- Công tác quy hoạch CBQL:

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-SGDĐT ngày 21/4/2022 về thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030. Đảng ủy, Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo hướng dẫn. Kết quả cụ thể: Quy hoạch CBQL chức danh Trưởng phòng Sở GDĐT nhiệm kỳ 2021-2026: 21 người; nhiệm kỳ 2021-2026: 16 người. Chức danh Phó trưởng phòng Sở: nhiệm kỳ 2021-2026: 10 người; nhiệm kỳ 2021-2026: 8 người (*Quyết định số 487/QĐ-SGDĐT ngày 09/6/2022 về phê duyệt quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031, bổ sung và đưa ra khỏi quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo*); Chức danh Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2021-2026: 78 người; nhiệm kỳ 2021-2026: 72 người; Chức danh Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2021-2026: 130 người; nhiệm kỳ 2021-2026: 141 người. (*Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 05/10/2022 về việc đưa ra khỏi quy hoạch chức danh cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT nhiệm kỳ 2021- 2026; Quyết định số 1030/QĐ-SGDĐT ngày 05/10/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chức danh cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT nhiệm kỳ 2026- 2031; bổ sung quy hoạch chức danh Cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT nhiệm kỳ 2021- 2026*).

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Trong năm học 2022-2023, thực hiện bổ nhiệm lại 01 Hiệu trưởng, 12 Phó Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc; 01 phó trưởng phòng Sở GDĐT.

- Việc quản lý, sử dụng biên chế:

Thực hiện phân cấp quản lý biên chế, Sở GDĐT và UBND các huyện, thành phố quản lý, sử dụng viên chức theo đúng số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao. Hằng năm tổ chức rà soát, sắp xếp, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành đào tạo, bộ môn giảng dạy. Về cơ bản, việc phân công nhiệm vụ cho CBQL, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo được các địa phương, đơn vị bố trí phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phát huy trình độ chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hằng năm, Sở GDĐT chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền; điều động Phó hiệu trưởng công tác từ 10 năm trở lên tại một đơn vị nhằm khắc phục tình trạng trì trệ, tạo nên những động lực mới, công việc mới, cách tư duy mới, môi trường và điều kiện làm việc mới... cho mỗi CBQL. Công tác triển khai thực hiện đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, phù hợp quy định pháp luật.

- Công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Công tác đánh giá, phân loại theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Cán bộ quản lý, giáo viên ý thức được việc đánh giá, phân loại giúp bản thân nhìn nhận đúng phẩm chất, năng lực, từ đó nỗ lực cố gắng để đạt được các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định.

Công tác đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công khai, công bằng. Kết quả đánh giá xếp loại công chức, viên chức đã phản ánh thực chất hơn, trong đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo không quá 20% tổng số công chức, viên chức của mỗi cơ quan,

đơn vị. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hàng năm là một trong những căn cứ để xét thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể.

- Trong năm học 2022-2023, Sở đã thực hiện thanh tra hành chính 04 trường THPT, trong đó có nội dung thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện công tác phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

10.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Công tác đào tạo nâng chuẩn trình độ theo lộ trình: năm học 2022 - 2023, tỉnh Vĩnh Phúc có 4852 CBQL, GV mầm non; 5296 CBQL, GV tiểu học; 3969 CBQL GV THCS; tỷ lệ % CBQL GV đạt trình độ chuẩn được đào tạo là: mầm non 97,16%, tiểu học 91,09%, THCS 94,63; năm 2022 có 207 giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019; cụ thể: 32 giáo viên Mầm non, 117 giáo viên TH, 58 giáo viên THCS; đảm bảo đến năm 2026 có 100% CBQL, giáo viên toàn ngành đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên.

- Tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018:

Sở GDĐT đã cử 164 giáo cốt cán cấp Tiểu học; 140 giáo viên cốt cán cấp THCS và 39 giáo viên cốt cán cấp THPT tham dự và hoàn thành các Modul 1,2,3,4,5,9 chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT và đã sử dụng đội ngũ giáo viên cốt cán hỗ trợ đồng nghiệp tại địa phương khi bồi dưỡng đại trà các Modul 1,2,3,4,5. Đến nay 100% CBQL, GV các cấp tiểu học, THCS, THPT, GDTX được bồi dưỡng trực tuyến trên hệ thống LMS; 100% CBQL, GV các cấp học được bồi dưỡng trực tiếp các Modul: cấp tiểu học: Modul 1,2,3,4,5; cấp THCS: Modul 1,2,3,4; cấp THPT: Modul 1,2,3,4; Giáo viên cốt cán các cấp học được bồi dưỡng Modul 6,7,8.

10.3. Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Công tác tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo triển khai các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, UBND tỉnh, các Sở ngành về việc thực hiện chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời, sát sao. Định kỳ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng công chức, viên chức; báo cáo công tác thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Việc thực hiện chế độ, chính sách về lương, các loại phụ cấp và các chế độ ưu đãi khác đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được thực hiện theo phân cấp, đầy đủ, đúng quy định. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ một lần cho Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú của tỉnh đã nghỉ hưu; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đang công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục, trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị cấp huyện, các trường Cao đẳng thuộc tỉnh, các trường mầm non, phổ thông công lập và tư thục, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; tổng số người được hỗ trợ là 14.922 với tổng số tiền tương ứng là 14,922 tỷ đồng.

Hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề nghị thưởng theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025: 97 CBQL, GV đã được thụ hưởng chính sách với tổng số tiền là 3.138.900.000 đồng. Cụ

thẻ: thưởng 960.000.000 đồng cho 59 giáo viên có thành tích xuất sắc (Huân chương lao động, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh); thưởng 660.000.000 đồng cho 22 giáo viên có chứng chỉ IELTS đạt trình độ từ 6.0 đến 7.5; hỗ trợ thu hút lần đầu sau khi tuyển dụng 1.040.000.000 đồng cho 01 công chức Phòng GDĐT và 11 giáo viên (trong đó: 1 công chức và 3 giáo viên được tuyển dụng qua thi tuyển, là sinh viên tốt nghiệp loại giỏi; 08 giáo viên được tuyển dụng thu hút theo Nghị định 140/2017/NĐ-CP). Hỗ trợ CBQL, GV học sau đại học, hiện tại tỉnh hỗ trợ cho 01 CBQL học trình độ tiến sĩ và 03 GV học trình độ thạc sĩ với số tiền 98.900.000 đồng.

10.4. Công tác quản lý, nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo

Xác định thực hiện quy chế dân chủ là phát huy quyền làm chủ của người lao động, đa số công chức, viên chức người lao động trong ngành giáo dục nhận thức rõ và thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị. Quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành được phát huy mạnh mẽ, đó là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển GDĐT.

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT thực hiện kiểm tra công tác thực hiện quy chế dân chủ theo Kế hoạch số 131/KH-BCĐ ngày 25/10/2022, Văn bản số 273/BCĐ ngày 14/3/2023 và các quyết định thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng, Sở GDĐT đã kiểm tra tại 02 phòng GDĐT, 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS và 07 trường THPT. Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy các đơn vị đã thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Các đơn vị, nhà trường đã gắn việc triển khai các Chỉ thị của Đảng, các Nghị quyết, quy định liên quan và nhiệm vụ chính trị trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị, nhà trường; các Tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân các đơn vị, nhà trường đã phát huy được chức năng, nhiệm vụ của mình trong xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy chế tại đơn vị giúp nâng cao trách nhiệm CC, VC và người lao động, làm việc có chất lượng, hiệu quả, tạo không khí dân chủ hơn trong cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, các đơn vị chưa quan tâm lưu giữ các minh chứng về việc thực hiện Quy chế dân chủ; việc ghi chép sổ nghị quyết các cuộc họp hội đồng sư phạm của các nhà trường nhiều khi chỉ mang tính chất ghi chép điểm đầu các công việc, ghi chép vắn tắt các ý kiến thảo luận, đóng góp của cán bộ, CC, VC, người lao động, ý kiến giải đáp, giải trình của Hiệu trưởng nhà trường.

Sở GDĐT tổ chức lớp bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến cho trên 3.600 CBQL, GV về Đạo đức nhà giáo năm 2022; chủ đề: Văn hóa ứng xử - Kỹ năng giao tiếp của người Thầy.

Bồi dưỡng chính trị hè năm 2022 cho đội ngũ nhà giáo, CBQL Ngành GDĐT và sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc bằng hình thức bồi dưỡng kết hợp trực tiếp và trực tuyến cho trên 3.800 CBQL, GV.

Tập huấn công tác cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ngành GDĐT năm 2022 cho 335 CBQL, GV, NV.

Bồi dưỡng phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm 2023 theo Kế hoạch số 71/KH-SGDĐT ngày 22/5/2023 của Sở GDĐT.

11. Thanh tra (điểm tự chấm: 100/100 điểm)

11.1. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên: Cán bộ thanh tra của Sở GDĐT đã được kiện toàn, có số lượng và cơ cấu phù hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật, hiện có 04 người: 01 Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra, 01 chuyên viên; bố trí đủ vị trí việc làm của Thanh tra Sở theo quy định tại khoản 1, mục II của Văn bản số 3950/BGDĐT-TTr ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2021-2022. 100% cán bộ, công chức Thanh tra Sở được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo do Thanh tra tỉnh tổ chức. Số người được bổ nhiệm ngạch và đang hưởng lương ngạch thanh tra viên là 4/4 (đạt 100%).

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên thanh tra nhiệm kỳ 2022-2025 đảm bảo về cơ cấu, số lượng: Thanh tra Sở đã tham mưu cho Giám đốc Sở lựa chọn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán từ các phòng chuyên môn thuộc Sở, phòng GDĐT huyện, thành phố và cơ sở giáo dục (CSGD) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BGDĐT ngày 20/10/2014 của Bộ GDĐT quy định về Cộng tác viên thanh tra giáo dục (CTVTT) để giới thiệu đề nghị Giám đốc Sở ra Quyết định công nhận và cấp thẻ CTVTT với số lượng CTVTT khối các đơn vị trực thuộc Sở là 48 người, khối các Phòng GDĐT huyện, thành phố là 307 người trong đó: MN 86 người, phổ thông 269 người) và cơ quan quản lý giáo dục của tỉnh. Đội ngũ này đã tham gia 100% các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ được tổ chức tại tỉnh Vĩnh Phúc do Học viện Quản lý Giáo dục trực tiếp giảng dạy và cấp chứng chỉ theo yêu cầu tại Thông tư số 24/2016/TT-BGDĐT ngày 14/11/2016 của Bộ GDĐT. 100% CTVTT được bồi dưỡng cơ bản về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra vào đầu năm học.

11.2. Công tác thanh tra, kiểm tra

11.2.1. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đầu năm học; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra điều chỉnh, bổ sung (nếu có); Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đột xuất (nếu có)

Ngay đầu năm học, Thanh tra Sở đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-TTr ngày 12/9/2022 về Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023, trình Giám đốc Sở phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2022 về việc phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023. Trong kế hoạch đã thể hiện cụ thể các nội dung thanh tra, kiểm tra và các đơn vị được Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 42/2013/NĐ-CP và Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT, trong đó chú trọng thanh tra công tác quản lý, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị gắn với việc thực hiện 09 nhiệm vụ và 05 giải pháp trọng tâm của ngành, thanh tra hoạt động liên kết đào tạo; thanh tra quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; thanh tra công tác tổ chức các kỳ thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; thanh tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, thanh tra việc thực hiện quy định về chống bạo lực học đường; thanh tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm, thu chi tài chính; thanh tra hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học, tư vấn du học, trung tâm giáo dục kỹ năng sống; tăng cường thanh tra trách nhiệm của các CSGD trực thuộc

Sở (thanh tra hành chính) về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo sự chỉ đạo của thanh tra tỉnh đồng thời đề ra được các biện pháp cụ thể để tiến hành các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo đúng yêu cầu chỉ đạo của Bộ GDĐT được nêu tại mục III, phần B của Văn bản 3950/BGDĐT-TTr ngày 10/9/2021.

Văn bản số 4255/BGDĐT-TTr ngày 31/8/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023. Trong xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã đề cao công tác tự kiểm tra, không định trước thời gian cụ thể và có sự điều chỉnh kế hoạch thanh tra kịp thời để tránh chồng chéo, phù hợp với thực tế các CSGD; có phương án dự phòng để thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các CSGD khi có thông tin phản ánh của dư luận về các tiêu cực, sai phạm để việc đánh giá, xếp loại các CSGD được khách quan, đúng thực tế làm động lực nâng cao hiệu quả giáo dục. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch thanh, kiểm tra đã bám sát vào Văn bản số 862/TTr-NV2 ngày 11/9/2020 của Thanh tra Bộ GDĐT, đảm bảo thuận lợi cho các CSGD nhất là việc tập trung giúp đỡ các cơ sở giáo dục còn khó khăn, hạn chế về công tác quản lý.

11.2.2. Các kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra

a) Thanh tra hành chính: Trong năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã tiến hành thanh tra hành chính đối với trường: THPT Bình Xuyên theo Quyết định số 1147/QĐ-SGDĐT ngày 18/10/2021; THPT Phạm Trần Nguyên Hân Quyết định số 1252/QĐ-SGDĐT ngày 24/11/2022; THPT Sáng Sơn theo Quyết định số 138/QĐ-SGDĐT ngày 14/3/2023 của Giám đốc Sở GDĐT Vĩnh Phúc; THPT Nguyễn Thị Giang theo Quyết định số 421/QĐ-SGDĐT ngày 04/5/2023 của Giám đốc Sở GDĐT Vĩnh Phúc

b) Thanh tra chuyên ngành:

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã thanh tra chuyên ngành được 04/04 đơn vị, đạt 100% kế hoạch đề ra. Đó là trường THCS Lý Tự Trọng (huyện Bình Xuyên), TTGDNN-GDTX Phúc Yên (Thành phố Phúc Yên), Phòng GDĐT huyện Vĩnh Tường và 09 cơ sở giáo dục trên địa bàn do phòng GDĐT thành phố Phúc Yên quản lý (MN: 03 trường, Tiểu học: 03 trường, THCS: 03 trường). Nội dung thanh tra tập trung vào công tác tham mưu và ban hành các văn bản chỉ đạo theo thẩm quyền; chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; quản lý dạy thêm học thêm, dạy 2 buổi/ngày (công tác quản lý bán trú Mầm non, Tiểu học); việc thực hiện quy định về thu chi đầu năm; thực hiện quy chế tuyển sinh; quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ; xử lý đơn, xem xét giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và PCTN theo quy định.

11.2.3. Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra đúng quy định

Thực hiện Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra (Nghị định số 33/2015/NĐ-CP) và Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị về thanh tra. Theo đó Giám đốc Sở đã giao cho Chánh thanh tra Sở chủ trì tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra. Căn cứ các kết luận thanh tra, Thanh tra Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã xác định các nội dung theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP. Việc theo dõi, đôn

đốc, kiểm tra đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 33/2015/NĐ-CP. Theo đó, Thanh tra Sở đã chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện. Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý trên tất cả các mặt tổ chức và hoạt động thanh tra nên sau thanh tra việc khắc phục những khó khăn, tồn tại nêu trong kết luận thanh tra đã được các CSGD thực hiện nghiêm túc, không có trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

11.2.4. Hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc trong công tác kiểm tra

Thực hiện văn bản 3950/BGDĐT-TTr ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2020-2021, Sở GDĐT đã có văn bản số 1014/SGDĐT-TTr ngày 30/8/2018 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra của các phòng GDĐT huyện (TP) và kiểm tra nội bộ các CSGD trực thuộc từ năm học 2018-2019 và Văn bản số 1442/SGDĐT-TTr ngày 14/9/2021 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2021-2022 trong đó yêu cầu các phòng GDĐT chú trọng chất lượng kiểm tra mà không quá chú trọng số lượng các cuộc kiểm tra và số lượng đối tượng kiểm tra, ưu tiên kiểm tra đối với các vấn đề bức xúc, các điểm nóng mà xã hội quan tâm, như dạy thêm, học thêm; các khoản thu đầu năm học... và việc phối hợp để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra giữa Thanh tra Sở, Thanh tra cấp huyện, phòng GDĐT và các sở ngành trong tỉnh đồng thời hướng dẫn các CSGD trên địa bàn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải và chuẩn hóa theo đúng quy trình quy định. Đối với các CSGD trực thuộc yêu cầu các nhà trường căn cứ vào các nội dung hướng dẫn của cơ quan quản lý các cấp, tình hình cụ thể của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó tập trung vào những vấn đề bức xúc như dạy thêm, học thêm, đạo đức nhà giáo.

11.3. Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng và ứng dụng CNTT trong thanh tra, kiểm tra

11.3.1. Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, tập huấn do Bộ/Thanh tra Bộ tổ chức; sử dụng phần mềm quản lý công tác thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ GDĐT

a) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hội nghị, hội thảo, tập huấn do Bộ/Thanh tra Bộ tổ chức: Sở GDĐT đã cử Lãnh đạo Sở và Lãnh đạo, chuyên viên thanh tra tham dự đầy đủ Hội nghị Tổng kết công tác Thanh tra năm học 2020-2021, triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022 do Bộ GDĐT tổ chức tuyên theo đúng thành phần, thời gian quy định.

b) Sử dụng phần mềm quản lý công tác thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phân công cán bộ theo dõi cập nhật thông tin, dữ liệu về công tác thanh tra của Sở trong phần mềm quản lý thanh tra giáo dục của Bộ và cập nhật, xử lý kịp thời thông tin được gửi đến địa chỉ email của lãnh đạo, Thanh tra Sở trên hệ thống qqlvb.vinhphuc.gov.vn

11.3.2. Các báo cáo sơ kết, tổng kết, đột xuất theo yêu cầu

- Báo cáo số 5/BC-SGDĐT ngày 06/01/2023 Báo cáo Sơ kết công tác thanh tra, kiểm tra học kỳ I năm học 2022-2023;

- Báo cáo số 166/BC-SGDĐT ngày 06/3/2023 Báo cáo Tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023.

12. Văn phòng (điểm tự chấm: 100/100 điểm)

12.1. Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học và kế hoạch thời gian năm học

- Báo cáo chuẩn bị năm học và khai giảng năm học; báo cáo sơ kết học kỳ I; báo cáo tổng kết năm học; báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua và đề nghị xét khen thưởng năm học; báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý, 06 tháng về tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm học ở địa phương và các báo cáo đột xuất.

Công tác tổng hợp được thực hiện tốt. Các báo cáo thường kỳ và báo cáo đột xuất về nghiệp vụ và các nội dung khác đều đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng nội dung yêu cầu.

Văn phòng đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo cho Bộ GDĐT, UBND tỉnh và một số Bộ, ngành khác. Duy trì đều đặn chế độ báo cáo tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm theo quy định của ngành, và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, chính xác, đúng thời gian quy định. Chất lượng báo cáo có cải tiến về nội dung và hình thức.

Một số báo cáo lớn đã thực hiện trong năm như: Báo cáo thực hiện chính sách pháp luật về chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và tiêu chuẩn cơ sở vật chất khối trực thuộc; báo cáo tình hình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tại Vĩnh Phúc; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2023.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc thống kê, báo cáo kịp thời việc thực hiện các nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch công tác. Tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ cấp bách. Nắm bắt thông tin kịp thời phản ánh với lãnh đạo Sở GDĐT về những vấn đề giáo dục của địa phương và tâm tư, tình cảm, đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ trong cơ quan. Đẩy mạnh trao đổi thông tin hai chiều giữa Bộ và Sở GDĐT; thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo và tham mưu.

12.2. Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

12.2.1. Sở GDĐT ban hành các văn bản:

Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 21/3/2023 truyền thông về giáo dục và đào tạo năm 2023;

Quyết định số 367/QĐ-SGDĐT ngày 10/4/2023 về việc Kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử tổng hợp Sở GDĐT Vĩnh Phúc;

Phối hợp tốt với các phóng viên, cơ quan thông tấn báo chí, chủ động cung cấp tài liệu, thông tin về các hoạt động của ngành để định hướng dư luận và thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài tỉnh¹.

12.2.2. Hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở GDĐT

Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở GDĐT hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, phạm vi theo giấy phép hoạt động là trang thông tin điện tử tổng

¹VB số 967/SGDĐT-VP ngày 03/6/2022 v/v phối hợp, tạo điều kiện cho phóng viên tác nghiệp, truyền thông về Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023

hợp do Sở Thông tin và truyền thông Vĩnh Phúc quản lý; chức năng cung cấp thông tin của trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các yêu cầu về quản lý, vận hành, duy trì hoạt động trang/cổng thông tin điện tử theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trang thông tin của Sở GDĐT có tên miền vinhphuc.edu.vn; Công tác thông tin, truyền thông được Sở GDĐT quan tâm, triển khai có định hướng, tập trung nâng cao phương pháp, kỹ năng truyền thông, tích cực cập nhập bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ về các xu hướng truyền thông mới như truyền thông trên mạng xã hội, quản trị nội dung trên website và fanpage gắn với chuyển đổi số.

Các hoạt động khác: Phối hợp hiệu quả với các cơ quan thông tấn, báo chí tại trung ương và địa phương; củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông trong và ngoài ngành. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh, với Trung tâm truyền thông của Bộ GDĐT trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, hoạt động của ngành. Năm 2023, phát hành 4.000 cuốn Bản tin Xây dựng xã hội học tập, cung cấp 02 đầu sách cho các cơ sở giáo dục thường xuyên đặc biệt là các trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

12.2.3. Các hoạt động khác

- Tập hợp các tin tức về giáo dục trong và ngoài tỉnh báo cáo Lãnh đạo Sở cùng các phòng, ban Sở nắm bắt kịp thời các thông tin của ngành.

- Phối hợp hiệu quả với các cơ quan thông tấn, báo chí tại trung ương và địa phương; củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông trong và ngoài ngành. Tiếp nhận, nắm bắt và phân tích phản ánh của báo chí, dư luận xã hội, đã làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, góp phần tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý và công tác chuyên môn; giữ gìn, củng cố hình ảnh, thương hiệu Giáo dục Vĩnh Phúc;

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh, với Trung tâm truyền thông của Bộ GDĐT trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, hoạt động của ngành. Tổ chức họp báo theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

12.2.4. Nội dung truyền thông

Công khai thông tin phù hợp, kịp thời, chủ động về hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục của tỉnh, của Bộ và Sở GDĐT. Truyền thông, lan tỏa các kết quả nổi bật, các chương trình, kế hoạch, tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành đến toàn xã hội. Tạo sự hiểu biết, đồng thuận và đánh giá đúng về những đổi mới và thành quả của ngành. Theo dõi vấn đề dư luận quan tâm hoặc dự báo dư luận sẽ quan tâm, chủ động nắm bắt, thông tin, trao đổi làm rõ, thống nhất phương án, tham gia xử lý khi xảy ra sự cố, khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực phụ trách.

Truyền thông về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện chuyển đổi số giáo dục: Xây dựng chuyên mục riêng về Chương trình GDPT mới và chuyển đổi số giáo dục trên Cổng TTĐT Sở; thông tin, truyền thông bằng văn bản hoặc lồng ghép thông tin, truyền thông qua các tin, bài về chính sách, pháp luật về các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương liên quan lĩnh vực; thông tin đầy đủ về các hoạt động tập huấn, triển khai bồi dưỡng giáo viên, chọn sách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; thông tin các hoạt động quản lý, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trung ương và địa phương tại Vĩnh Phúc, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất

kiến nghị khi triển khai thực hiện. Thông tin hỗ trợ hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Truyền thông phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thích ứng linh hoạt trong hoạt động tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo kế hoạch năm học: Bám sát các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND, Bộ GDĐT về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, là kênh chính thống và duy nhất của ngành tuyên truyền đều đặn, với tần suất cao các văn bản, chỉ đạo của tỉnh, của ngành, cung cấp thông tin, tư liệu chính xác cho báo đài quan tâm khai thác; nâng cao ý thức cộng đồng, khích lệ tinh thần đoàn kết, tương trợ, lạc quan của thầy và trò, gia đình và nhà trường, ngành và địa phương; nêu cao vai trò hướng dẫn, chỉ đạo dạy và học trực tuyến; kịp thời lan tỏa những tấm gương của tập thể cá nhân, hành động đẹp, vì cộng đồng; tạo kho tài nguyên số bài giảng, giáo án... trên môi trường mạng.

Truyền thông các kỳ thi, cuộc thi lớn trong năm như Tuyển sinh vào lớp 10, Tốt nghiệp THPT; các cuộc thi của Bộ, của ngành, của tỉnh: Thi học sinh giỏi, thi Khoa học kỹ thuật, các giải thể dục thể thao...; truyền thông các chương trình, đề án, kế hoạch lớn của ngành; các hoạt động tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phát triển toàn diện, hỗ trợ, tư vấn tâm lý học sinh...; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của tỉnh...

12.3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Năm học 2022-2023, Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện về cải cách thủ tục hành chính: Kế hoạch số 11/KH-SGDĐT ngày 31/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của ngành GDĐT Vĩnh Phúc năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 21/02/2022 truyền thông về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của ngành GDĐT Vĩnh Phúc năm 2023;

Công tác cải cách hành chính được triển khai một cách đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành GDĐT, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Ngành GDĐT xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động của ngành; xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với lĩnh vực giáo dục và có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đồng thời thực hiện các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

Sở GDĐT đã trình UBND tỉnh công bố 108 TTHC cấp tỉnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1 phần. Trong đó, cấp tỉnh có 66 TTHC (38 TTHC toàn trình, 28 TTHC một phần), cấp huyện có 37 TTHC (22 TTHC toàn trình, 15 TTHC một phần), cấp xã có 5 TTHC (2 TTHC toàn trình, 3 TTHC một phần).

Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần: Tính đến ngày 10/6/2023, tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến toàn trình và một

phần/Tổng hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 253/338 hồ sơ (tỷ lệ đạt 74,85%); tỷ lệ giải quyết hồ sơ theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4/tổng hồ sơ.

Sở GDĐT chỉ đạo quyết liệt và thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả bước đầu trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Sở GDĐT đã phân công 01 chuyên viên thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh năm 2023 theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Phân công cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Sở GDĐT tại Tờ trình số 64/TTr-SGDĐT ngày 25/5/2023 của Sở GDĐT.

Sở GDĐT đã hoàn thiện quy trình nội bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tạo cơ sở để thực hiện quy trình điện tử khi có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC đạt 30%.

Tiếp tục đưa việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đi vào chiều sâu; đổi mới lề lối, phong cách làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo tiến gần tới mục tiêu cải cách hành chính toàn diện, có hệ thống, hiệu quả. Đồng thời quan tâm đến đổi mới CCHC trong công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Sở GDĐT tổ chức Hội nghị tập huấn Công tác công tác Cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ngành GDĐT năm 2022 cho 334 cán bộ, công chức cơ quan Sở GDĐT, CBQL, GV đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Thường xuyên kịp thời cập nhật, rà soát, niêm yết công khai đầy đủ các TTHC trên trang thông tin điện tử của Ngành và công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để công dân thuận tiện trong việc theo dõi. Đã triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công tại một số trường MN, TH, THCS, THPT, TTGDTX, TTGDNN-GDTX tại huyện Sông Lô, Tam Đảo và Thành phố Vĩnh Yên. Nội dung cụ thể: Xác định được mức độ hài lòng đối với cách thức cung ứng dịch vụ; Xác định được mức độ hài lòng đối với các điều kiện cung ứng dịch vụ; Xác định được mức độ hài lòng đối với môi trường giáo dục; Xác định được mức độ hài lòng đối với chất lượng của dịch vụ (sự phát triển về thể lực, trí lực, khả năng thích ứng, tìm việc làm, ... của người học). Sở GDĐT đã có báo cáo số kết quả triển khai thực hiện kế hoạch số 121/KH-SGDĐT.

13. Kế hoạch - Tài chính (điểm tự chấm: 100/100 điểm)

13.1. Xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương hằng năm

Nhằm phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT đã tham mưu ban hành các văn bản: Nghị quyết số 10 –NQ/TU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về phát triển giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 7/3/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về Phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với một số mục tiêu cụ thể như sau: Đến năm 2025:

- Rà soát sắp xếp các trường có quy mô nhỏ, giảm điểm trường lẻ và lớp ghép. Mỗi huyện, thành phố có tối thiểu 01 trường THCS và 01 trường THPT trọng điểm về chất lượng, tiên tiến về cơ sở vật chất theo xu thế hội nhập quốc tế;
- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên, nhân viên với cấu hợp lý ở các cấp học; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo (trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt 90% giáo viên mầm non, 10% giáo viên tiểu học, 15% giáo viên THCS, 45% giáo viên

THPT đến năm 2025); 95% giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (trong đó 40-50% theo chuẩn quốc tế, 10-15% có chứng chỉ dạy tiếng Anh quốc tế).

- 100% cán bộ quản lý giáo dục các cấp được bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, quản trị trường học, trong đó có tối thiểu 10% cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo nâng cao trình độ tại các cơ sở nước ngoài hoặc liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

- Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025, đạt 70% (trong đó 10% đạt chuẩn mức độ 2), 5% số trường học tiểu học và 5% số trường THCS, 30% số trường THPT được trang bị phòng học thông minh; 10% số trường trung học được trang bị thiết bị và chuyển giao công nghệ để đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM).

- Hoàn thành, đưa vào hoạt động 01 trường chuyên biệt (hoặc trung tâm giáo dục chuyên biệt) cấp tỉnh dành cho trẻ khuyết tật với cơ sở vật chất đồng bộ và đủ cơ cấu, số lượng giáo viên.

- Tỷ lệ học sinh theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đến năm 2025 đạt 3,5%, đến năm 2030 đạt 5,0%; thu hút đầu tư 01 trường phổ thông liên cấp chất lượng cao, từ 01 đến 02 khu hoạt động trải nghiệm hiện đại, từ 03 đến 05 trường phổ thông ngoài công lập.

- Có 70% trường mầm non triển khai chương trình làm quen với ngoại ngữ và 60% làm quen với tin học cho trẻ mẫu giáo; 100% học sinh phổ thông được học chương trình tăng cường tin học, ngoại ngữ, kỹ năng sống, giá trị sống, kỹ năng toàn cầu; tỷ lệ học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Anh đầu ra theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và theo chuẩn quốc tế đến năm 2025 tương ứng đối với cấp tiểu học đạt 70-80% và 50-60%, cấp THCS đạt 60-70% và 30-40%, cấp THPT đạt 50-60% và 20-30%;

- Duy trì và nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực và quốc tế ở vị trí tốp đầu của cả nước.

- 100% trẻ em mầm non, học sinh phổ thông hằng năm được giáo dục tăng cường về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và văn hóa, lịch sử truyền thống quê hương Vĩnh Phúc.

- Có 80% số trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên học chương trình ngoại ngữ trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; 80% gia 70% dòng họ được công nhận gia đình học tập, dòng họ học tập.

13.2. Bảo đảm đủ kinh phí để chi cho hoạt động giáo dục tại địa phương theo quy định; đảm bảo nguồn ngân sách địa phương đáp ứng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên

Kinh phí để chi cho hoạt động giáo dục tại địa phương theo quy định được thực hiện theo các quyết định: số 2471/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; số 191/QĐ-STC ngày 26/12/2022 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc về việc hướng dẫn dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Tổng kinh phí: 473.494 triệu đồng. Trong đó: Kinh phí Quản lý hành chính: 8.611 triệu đồng, Kinh phí sự nghiệp Giáo dục đào tạo: 464.883 triệu đồng.

13.3. Cân đối ngân sách để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu

Thu, chi ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục tại tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, được cụ thể hóa tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc: số 15/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, cụ thể như sau:

- Định mức phân bổ năm 2022 đảm bảo cơ cấu: Các khoản chi tổng quỹ tiền lương (gồm: *quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí dạy thêm giờ hoặc bố trí giáo viên do thiếu giáo viên so với số biên chế được giao trên cơ sở mức lương bình quân được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo số biên chế thực tế có mặt; kinh phí tăng lương theo niên hạn hàng năm*) đảm bảo tối đa 81% theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/người/tháng; các khoản chi khác (*ngoài tiền lương, có tính chất lương, các khoản trích theo lương*) trong cơ cấu định mức đảm bảo tối thiểu là 19% để chi hoạt động có tính chất thường xuyên cho công tác giảng dạy, học tập và các khoản chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên (*chưa kể nguồn thu học phí*).

- Định mức phân bổ chung cho các khối, trường thuộc cấp tỉnh quản lý (*chưa kể nguồn thu học phí*), cụ thể như sau: Đơn vị tính: Tỷ lệ %

TT	Nội dung	Định mức năm 2022	
		Lương và các khoản phụ cấp, đóng góp...	Chi khác ngoài lương (<i>không kể thu học phí</i>)
1	Khối THPT và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	81	19
2	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc	78	22
3	Khối dân tộc nội trú (<i>không bao gồm học bổng, chế độ của học sinh</i>)	72	28

- Căn cứ định mức phân bổ nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phân bổ chi tiết chi khác ngoài lương đến từng trường học theo mức lương bình quân trên cơ sở số biên chế có mặt của từng khối.

- Riêng Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh đảm bảo tự chủ tài chính tối thiểu 40%, ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 60% chi thường xuyên (*không kể các dự án đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền*).

- Định mức bổ sung: Kinh phí hoạt động đặc thù cho khối Trung học phổ thông (*không tính Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc*), Dân tộc nội trú (*thuê bảo vệ, vệ sinh*): 100 triệu đồng/trường/năm.

14. Giáo dục quốc phòng và an ninh (điểm tự chấm: 100/100 điểm)

14.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã tham mưu ban hành kế hoạch, hướng dẫn công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh. Cử cán

bộ tham gia huấn luyện, hội thao, diễn tập lực lượng tự vệ, tham gia các đợt tập huấn công tác quân sự quốc phòng.

Sở GDĐT Vĩnh Phúc đã ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chính trị hè năm 2023; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức.

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên và học sinh về tinh thần yêu nước và bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương trong tình hình mới; tổ chức thi “An toàn giao thông”; tổ chức ra quân ngày thứ 7 tình nguyện; tổ chức các đợt hiến máu nhân đạo; tổ chức các buổi ngoại khóa thăm bảo tàng, phòng truyền thống, khu di tích lịch sử... Các hoạt động trên đã mang lại vốn kiến thức về văn hóa, xã hội, lịch sử địa phương giúp cho học sinh hun đúc tinh thần yêu nước.

Các đơn vị trong toàn ngành phối hợp với công an địa phương đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp với Ban an toàn giao thông tỉnh trong việc triển khai pano, áp phích tuyên truyền giao thông đường bộ.

Các đơn vị phối hợp tốt với Ban chỉ huy quận, huyện; Trường quân sự quân khu 2; Trung tâm GDQPAN trên địa bàn tỉnh để giảng dạy GDQPAN cho học sinh đạt hiệu quả.

14.2. Giáo dục quốc phòng và an ninh

Về đội ngũ: Sở GDĐT đã cử 47 giáo viên GDTC tham gia học văn bằng 2 GDQPAN và tham gia khóa bồi dưỡng về GDQPAN. Năm 2022 Sở GDĐT đã tuyển bổ sung 29 giáo viên có bằng Đại học ngành GDQPAN, qua đó cơ bản đảm bảo đủ đội ngũ giảng dạy GDQPAN thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Về công tác bồi dưỡng giáo viên dạy môn GDQPAN: Sở GDĐT đã cử CBQL, GV cốt cán tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác GDQPAN do Bộ GDĐT tổ chức. Sau đó, Sở GDĐT tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, giáo viên giảng dạy môn GDQPAN. Năm học 2022-2023, Sở GDĐT phối hợp với giảng viên sư phạm chủ chốt trong khuôn khổ Chương trình ETEP tổ chức bồi dưỡng mô đun 5, 9 CT GDPT 2018 cho 100% CBQL, GVPT trên địa bàn tỉnh.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, đánh giá, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học phục vụ công tác GDQPAN; tổ chức quản lý việc sử dụng hiệu quả, an toàn các thiết bị dạy học của giáo viên, học sinh trong quá trình dạy học; Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh Vĩnh phúc phê duyệt kế hoạch cung cấp thiết bị môn Giáo dục quốc phòng cho các trường THPT, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy lồng ghép GDQPAN ở cấp tiểu học và THCS theo chương trình của Bộ GDĐT.

Về tổ chức giảng dạy: Sở GDĐT đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN; các CSGD thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy môn học GDQPAN ở cấp THPT, giảng dạy lồng ghép GDQPAN ở cấp tiểu học và THCS theo chương trình của Bộ GDĐT. Để nâng cao chất lượng dạy học, các đơn vị đã phối hợp tốt với Ban chỉ huy quân sự huyện; Trường quân sự quân khu 2; Trung tâm GDQPAN trên địa bàn tỉnh giảng dạy GDQPAN cho học sinh, kết quả 100% học sinh đã hoàn thành Chương trình môn học GDQPAN.

Kết quả GDQPAN trong các trường THPT: năm học 2022-2023 Vĩnh Phúc có 35388 học sinh ở 31 trường THPT được học môn GDQPAN kết quả như sau: loại

Giỏi: 29502 chiếm 83,37%; loại Khá: 5588 chiếm 15,79%; loại Trung bình: 285 chiếm 0,81%; loại Yếu: 07 chiếm 0,02%.

15. Pháp chế (điểm tự chấm: 100/100 điểm)

15.1. Tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác pháp chế

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 9, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Sở GDĐT và phòng GDĐT có một lãnh đạo phụ trách pháp chế và một chuyên viên làm công tác pháp chế. Sở GDĐT đã phân công nhiệm vụ cho Thanh tra Sở làm đầu mối phụ trách, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế ngành giáo dục đào tạo. Các nhà trường đều thành lập ban pháp chế do một lãnh đạo phụ trách và một cán bộ, giáo viên phụ trách, theo dõi hoạt động pháp chế.

15.2. Công tác xây dựng văn bản

15.2.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

Sở GDĐT ban hành các văn bản yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực GDĐT, cụ thể:

- Công văn số 198/SGDĐT-TTr ngày 17/10/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế năm học 2022-2023;

- Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 17/4/2023 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023;

- Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 17/4/2023 về tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2023;

- Kế hoạch số 48/KH-SGDĐT ngày 17/4/2023 về thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023;

- Kế hoạch số 26/KH-SGDĐT ngày 07/3/2023 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

15.2.2. Công tác tham mưu xây dựng văn bản

- Sở GDĐT tham mưu ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

- + Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- + Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- + Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên trong học tập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Sở GDĐT đang tham mưu xây dựng dự thảo 01 văn bản QPPL:

Nghị quyết HĐND tỉnh về việc “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1, Điều 3 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

15.2.3. Công tác rà soát văn bản QPPL

- Sở GDĐT đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm QPPL liên quan đến lĩnh vực GDĐT đúng quy trình, thời gian, tiến độ.

- Đối với các dự thảo văn bản QPPL do các cơ quan, đơn vị khác soạn thảo, Sở GDĐT luôn thực hiện nghiêm túc việc đóng góp ý kiến, gửi báo cáo đúng hạn.
- Sở GDĐT thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và phối hợp Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực GDĐT do cơ quan cấp trên ban hành.
- Sở GDĐT thường xuyên tiến hành rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực GDĐT, hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành; vận hành hiệu quả cổng thông tin giao tiếp điện tử và phần mềm một cửa.
- Sở GDĐT xác định công tác rà soát, kiểm tra văn bản QPPL là nhiệm vụ của tất cả các phòng và của tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan; trong năm học 2020-2021 đã phát hiện được 01 văn bản QPPL có quy định chưa phù hợp với thực tiễn khi triển khai. Cụ thể: Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

15.3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương
15.3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong năm học 2022-2023 Sở GDĐT đã làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

- Phối hợp với các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực GDĐT trên địa bàn tỉnh.
- Quán triệt rõ về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức thuộc Sở trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; chú trọng giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật, lợi ích của việc chấp hành pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: an ninh quốc phòng, ý thức trách nhiệm về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, phòng chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; an toàn thực phẩm, an toàn giao thông; phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình, bạo lực học đường; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; về hỗ trợ khởi nghiệp; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật, gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật. Việc hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp mới khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục được thực hiện hiệu quả giúp thay đổi về nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đặc biệt là việc sử dụng pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

Năm 2022-2023, Sở GDĐT phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức 08 buổi ngoại khóa cho học sinh phổ thông; cấp phát tài liệu tuyên truyền về pháp luật liên quan đến giáo dục cho 100% các đơn vị trực thuộc.

Sở GDĐT đã yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, học sinh tìm hiểu các kiến pháp luật được đăng tải trên trang thông tin điện tử của ngành, trên các phương tiện thông tin đại chúng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công việc được giao.

15.3.2. Công tác theo dõi và kiểm tra việc thực hiện pháp luật

Công tác theo dõi tình hình thực hiện VBQPPL được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng thuộc Sở GDĐT với các phòng GDĐT, Trung tâm GDNN-GDTX và các đơn vị trực thuộc. Trong năm học 2022-2023 Sở GDĐT đã thực hiện 08 cuộc thanh tra, 07 đợt kiểm tra các đơn vị, cơ sở giáo dục bao gồm cả các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

16. Hợp tác quốc tế (điểm tự chấm: 100/100 điểm)

16.1. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế

Công tác tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế.

- Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành các văn bản: số 9317/UBND-TH2 ngày 19/12/2022 V/v đồng ý chủ trương tiếp nhận và bố trí cho 91 lưu học sinh Lào học tập tại các Trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Về việc giao nhiệm vụ và điều chỉnh dự toán kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo cho Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật và Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc.

- Sở GDĐT ban hành các văn bản:

- + Số 2/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 04/01/2023 V/v đề nghị tổng hợp danh sách, thông tin 91 lưu học sinh Lào sang học tập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022-2023;

- + Số 45/SGDĐT-GDTEX, CN-GDMN ngày 13/01/2023 V/v đề nghị giao nhiệm vụ và điều chỉnh dự toán kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào năm 2023 của Sở GDĐT cho trường CĐ Kinh tế-Kỹ thuật Vĩnh Phúc và trường CĐ Vĩnh Phúc;

- + Văn bản số 484/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 13/4/2023 tổ chức đón tiếp và làm việc với trường Quốc tế Hwa Chong – Cộng hòa Singapore gửi UBND tỉnh.

- + Văn bản số 512/SGDĐT-TCCB-CTTT, số 513/SGDĐT – TCCB – CTTT ngày 13/4/2023; số 514/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 18/4/2023 gửi UBND các huyện/thành phố, phòng GDĐT các huyện/thành phố, các đơn vị trực thuộc về việc tổ chức đón tiếp và làm việc với trường Quốc tế Hwa Chong - Cộng hòa Singapore.

- + Văn bản số 324/SGDĐT-TCCB-CTTT ngày 22/3/2023 về việc cử cán bộ đầu mối làm việc với trường Quốc tế Hwa Chong – Singapore.

- Sở GDĐT ban hành văn bản phân công đầu mối phụ trách công tác hợp tác và hội nhập quốc tế: số 1372/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2021 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Sở GDĐT.

- Sở GDĐT thực hiện báo cáo hằng năm về công tác hợp tác quốc tế và báo cáo đột xuất (nếu có): Theo báo cáo sơ học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học; báo cáo tư vấn du học 6 tháng/lần/năm; báo cáo công tác quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài hoạt động.

16.2. Kết quả hợp tác và hội nhập quốc tế

- Thực hiện thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Vĩnh Phúc với các tỉnh của nước bạn Lào, Vĩnh Phúc tiếp tục hỗ trợ đào tạo cho sinh viên Lào tham gia học tiếng Việt và học chuyên ngành tại các trường cao đẳng (CĐ), đại học (ĐH) trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc đào tạo sinh viên Lào theo thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Vĩnh Phúc với các tỉnh của nước bạn Lào.

+ Năm học 2022-2023 đã tiếp nhận mới thêm 89 lưu học sinh của 6 tỉnh Bắc Lào sang học tập trên địa bàn tỉnh. Tổng số lưu học sinh Lào tham gia học tập trên địa bàn tỉnh trong năm học 2022-2023 là 120 học sinh, trong đó: trường CĐ Kinh tế kỹ thuật Vĩnh Phúc có 85 sinh viên theo học tiếng Việt và 08 sinh viên theo học hệ CĐ; có 12 sinh viên theo học ĐH, Thạc sĩ tại trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2; có 13 sinh viên theo học ĐH, Thạc sĩ tại trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải; có 2 sinh viên theo học ĐH tại Trường ĐH Trưng Vương.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp phép, gia hạn đồng thời với việc tăng cường công tác quản lý đối với các trung tâm ngoại ngữ, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

- Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc phối hợp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước, trung tâm tư vấn du học có uy tín tổ chức hội thảo giới thiệu các học bổng, hỗ trợ về tài chính, pháp lý của các trường đại học, cao đẳng ở nước ngoài như Anh, Úc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, ... cho học sinh bậc trung học, đặc biệt là học sinh THPT Chuyên Vĩnh Phúc.

Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc xây dựng văn kiện phi dự án “Cung cấp tình nguyện viên trợ giảng tiếng Anh tại Trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc” và đã được UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện.

- Sở GDĐT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai một số các nhiệm vụ bồi dưỡng năng lực tiếng Anh, phương pháp dạy học tiếng Anh và mời giáo viên người nước ngoài về giảng dạy tại các trường phổ thông (Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về Thực hiện "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020-2025" năm 2023).

- Năm 2022, thông qua Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc, ngành có đề xuất hợp tác giao lưu học sinh các trường phổ thông; bồi dưỡng đội ngũ; mời gọi các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản đầu tư hệ thống giáo dục ngoài công lập tại tỉnh Vĩnh Phúc;

+ Tháng 4/2023, Sở đón tiếp đoàn công tác đại diện trường Quốc tế Hwa Chong – Cộng hòa Singapore đến thăm và làm việc, thúc đẩy giao lưu, hợp tác. Theo kế hoạch, tới đây ngành còn tìm kiếm các cơ hội giao lưu, hợp tác với các trường đại học tại Hàn Quốc...

Làm việc với trường Quốc tế Hwa Chong, hai bên đã trao đổi thảo luận, bày tỏ mong muốn: Trên cơ sở cách thức tổ chức và phương thức quản lý của trường Quốc tế Hwa Chong, Ngành GDĐT Vĩnh Phúc mong muốn có những cơ hội và định hướng hợp tác trong thời gian sắp tới, ngành GDĐT mong muốn hàng năm Trường Quốc tế Hwa Chong - Singapore tạo điều kiện để cho học sinh tỉnh Vĩnh Phúc đủ tiêu chuẩn điều kiện được cấp Học bổng toàn phần tham gia học tập tại

trường để đạt được bằng tú tài quốc tế; CBQL, giáo viên cốt cán của tỉnh được sang thăm và giao lưu học hỏi kinh nghiệm tại trường.

16.3. Sự tiến bộ trong công tác hợp tác và hội nhập quốc tế

- Năm học 2022-2023, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GDĐT, ngành GDĐT Vĩnh Phúc thực hiện tốt công tác tham mưu, quản lý chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, có nhiều tiến bộ trong công tác hợp tác và hội nhập quốc tế, cụ thể:

- Giữ vững, phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị với nước bạn Lào trong việc hỗ trợ đào tạo lưu học sinh cho các tỉnh Bắc Lào, phù hợp với chủ trương định hướng của Đảng trong quan hệ với địa phương của Lào; Triển khai một số nội dung hợp tác với Hiệp hội Phát triển Kinh tế, Văn hóa và Giáo dục Đài Việt.

- Thu hút đầu tư xây dựng, triển khai hoạt động từ năm học 2022-2023 đối với hệ thống Trường liên cấp Newton Vĩnh Phúc, mong muốn mang lại môi trường giáo dục tốt nhất theo tiêu chuẩn Quốc tế cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh tại trường Chuyên Vĩnh Phúc; các hoạt động tư vấn du học Ý, Hoa Kỳ được tổ chức hàng năm, thúc đẩy hoạt động trao đổi, giao lưu văn hoá, giáo dục. Phong trào du học nhờ giành được học bổng toàn phần của học sinh Chuyên Vĩnh Phúc có nhiều điểm sáng. Cho đến nay, trường đã có hàng chục học sinh giành được học bổng tại các trường đại học lớn của Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Phần Lan, Úc, Singapore, Hong Kong.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và các tiêu chí thi đua năm học 2022-2023, Sở GDĐT Vĩnh Phúc trân trọng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sở GDĐT tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB-CTTT (VHA: 1b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Huyền